

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vàng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái
1	Nga Sơn	Nga Thạch	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						620	6.500		5;10	4.030	350	Lúa tươi	100	Nga Thạch			100%					HTX DVNN Nga Thạch	Mai Văn Nam	0384 704 368	Quý 4/2021	
			Lợn thịt	x						160	60.000		11	9.600	1.550	Lợn thịt		Nga Thạch		100%(HN)		100%								
			Thủy hải sản	x						600	55.000		6;12	33.000	4.560	Cá nước ngọt, tôm thẻ	150	Nga Thạch			100%				100%					
2	Nga Sơn	Nga Thủy	Thủy hải sản	x						513	50.000		6;12	25.650	2.925	Cá nước ngọt, nước lợ, tôm thẻ	114	Nga Thủy			100%			100%			HTX DVNN Nga Thủy	Vũ Văn Chương		Quý 4/2021
			Lợn thịt	x						400	60.000		11	24.000	3.200	Lợn thịt		Nga Thủy		100%(HN)		100%								
3	Nga Sơn	Nga Thạch	Đưa vàng	x		x			2020	200	40.000		5;12	8.000	1.110	Đưa vàng	200	Nga Thạch		50% (Ninh Bình, Nghệ An...)	50%				100%	Công ty CP Nông nghiệp Vạn Hoa	Nguyễn Văn Nam	0912 215 325	Quý 4/2021	
4	Nga Sơn	TT Nga Sơn	Đồng trùng hạ thảo tươi,khô	x		x			2021	300.000 hộp/năm	200.000đ/hộp	x		60.000	7.200			TT Nga Sơn		50%	50%			50%	50%	Cơ sở đồng trùng hạ thảo Đồng Khoa	Mai Thị trang		Quý 4/2021	
5	Nga Sơn	Nga Thanh	Chiêu côi		x	x			2021	100000 lá chiếu	450.000đ/dôi	x		22.500	2.250	Côi		Nga Thanh	50% (Châu Âu, Nhật Bản,...)	30%	20%					UBND xã Nga Thanh	Phạm Hùng Mạnh		Quý 4/2021	
6	Nga Sơn	Ba Đình	Lúa (Thái Xuyên, TBR 225)	x						1914	7.000		5;10	13.398	2.679	Lúa	319	Ba Đình			100%			100%	100%	HTX nông nghiệp Ba Đình	Nguyễn Hữu Sỹ	0949 018 467	Quý 1/2022	
			Gà thịt	x						57	100.000	x		5.700	855	Gà sống		Ba Đình			100%			100%	100%					
7	Nga Sơn	Nga Phương	Lúa (Thái Xuyên)	x						1200	7.000		5;10	8.400	1.680	Lúa	200	Nga Phương			100%			100%	100%	HTX Nông nghiệp Nga Phương	Ngô Đăng Khoa	0913 988 636	Quý 1/2022	
			Khoai tây	x						255	7.500		12	1.912	573	Khoai tây	14	Nga Phương		100% Hà Nội		100%								
			Lợn thịt	x						560	60.000		11	33.600	5.040	Lợn thịt		Nga Phương		100% Hà Nội		100%								
			Cá nước ngọt (trắm, chép...)	x						167	65.000		10	10.855	1.650	Cá nước ngọt (trắm, chép...)	55	Nga Phương			100%				100%					
8	Nga Sơn	Nga Văn	Thuốc láo	x						150	100.000		5	15.000	2.500	Thuốc láo	100	Nga Văn			100%				100%	HTX Nông nghiệp Nga Văn	Đoàn Văn Ngưỡng	0911 256 444	Quý 1/2022	
			Rau mầu vụ đông	x						720	15.000		11;12	10.800	2.160	Rau mầu vụ đông (bắp cải, cà chua, xà lách...)	60	Nga Văn			100%			100%						
			Gà thịt công nghiệp	x						36	60.000		4;7;10	2.160	350	Gà thịt công nghiệp	18000 con	Nga Văn			100%				100%					
9	Nga Sơn	Nga Thiện	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						1800	6.500		5;10	11.700	1.755	Lúa tươi	300	Nga Thiện			100%			100%		HTX Nông nghiệp Nga Thiện	Mai Thị Văn	0978 214 402	Quý 1/2022	
			Rau mầu vụ đông	x						1224	15.000		11;12	18.360	4.590	Rau mầu vụ đông (bắp cải, cà chua, xà lách...)	102ha	Nga Thiện			100%			100%						
			Gia cầm	x						40	65.000		4;7;10	2.600	390	Gà, vịt thịt	20000 con	Nga Thiện			100%				100%					
10	Nga Sơn	Nga Hải	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						2415	7.000		5;10	16.905	1.700	Lúa tươi	345ha	Nga Hải			100%			100%		HTX Nông nghiệp Nga Hải	Vũ Đình Hoàng	0948 049 027	Quý 1/2022	
			Rau mầu vụ đông	x						1200	15.000		11;12	18.000	3.600	Rau mầu vụ đông (bắp cải, dưa chuột, đậu...)	100ha	Nga Hải			100%			100%						
			Gia cầm	x						56	65.000		4;7;10	3.640	546	Gà, vịt thịt	28000 con	Nga Hải		100% (HN)		100%								
11	Nga Sơn	Nga Trường	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						1200	6.000		5;10	7.200	700	Lúa tươi	200ha	Nga Trường			100%				100%	HTX Nông nghiệp Nga Trường	Bùi Văn Hồng	0904 519 153	Quý 1/2022	
			Khoai tây, cải bó xôi	x						1200	6.000		12	7.200	1.080	Khoai tây, cải bó xôi	60ha	Nga Trường		100% (Ninh Bình)		100%								
12	Nga Sơn	TT Nga Sơn	Đồ thủ công mỹ nghệ	x						300000	100.000	x		28.000	8.000	Cối, bèo, mây, tre,...		Nga Sơn	100% (Nga, Ba Lan, Mỹ, Úc, Hà Lan, Nhân Dân, Hàn Quốc,...)					5%		Công TY TNHH Xuất khẩu Việt Trang	Trần Thị Việt	0888 799 595	Quý 3/2023	
13	Nga Sơn	Nga Thái	Lúa (VT404, Bắc Thơm, Quốc Tế 1, PC - 15)	x						1950	7.000		10, 4	13.650	4.095	Lúa tươi	300 ha	Nga Thái			Nga Sơn 100%				100%	HTX Nông nghiệp Nga Thái	Trần Văn Rự		Quý 2/2023	
			Cối	x						1360	10.000	x		13.600	3.400	Cối tươi	85 ha	Nga Thái		50% (Ninh Bình)	Nga Sơn 50%	100%								
14	Nga Sơn	Nga Thành	Khoai tây	x						675	7.000		12	4.725	1.418	Khoai tây	45 ha	Nga Thành		100% (HN)		100%				HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tân Thành	Vũ Văn Hoàng	0984449004	Quý 2/2023	
15	Nga Sơn	Nga Vinh	Lúa (Phù Ưu, VT 404)	x						1511	7.000		4, 9	10.577	3.173	Lúa tươi	219 ha	Nga Vinh		15% (Ninh Bình)	Nga Sơn, TP Thanh Hoá 85%	15%				HTX Nông nghiệp Nga Vinh	Nguyễn Đoàn Bảy	0905935326	Quý 2/2023	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm																Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát		
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vàng nguyên liệu				Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)		Người đại diện	Số điện thoại
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái					
16	Nga Sơn	Nga Liên	Gương cói xanh, đĩa cói, đĩa lót bàn ăn...	x		x				9000 sản phẩm	150.000	x		1.350	337	Coi tươi	100 tấn	Nga Thanh, Nga Tân, Nga Liên	80% (Châu Âu, Mỹ)		Nga Sơn, TP TH 20%	90%		10%			Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xuất khẩu Cói Xanh	Nguyễn Thị Huyền	0392776313	Quý 2/2023	
17	Nga Sơn	TT Nga Sơn	Rượu Từ Thúc		x					35000 lít	40.000	x		1.400	700	Gạo nếp, men 36 vị thuốc bắc...	35000 lít			50% (Hà Nội, Sài Gòn, Bình Phước)	50%				100%		Công ty TNHH Vina Farm	Đỗ Thị Thảo	0918 298 836	Quý 3/2023	
18	Nga Sơn	Nga Thanh	Thủ công mỹ nghệ từ cói	x		x				30000 sản phẩm	400.000	x		12.000	2.400	Coi tươi	1000 ha	Nga Thanh, Nga Tân, Nga Thủy	80% (Nhật Bản, Hồng Kông)	20% (HN, TPHCM, Đồng Nai)		80%		20%			Công ty TNHH Ngân Khương	Mai Thị Yên	0946780585	Quý 2/2023	
19	Nga Sơn	Nga Giáp	Lạc	x						684	25.000		6	17.100	4.275	Lạc củ	190 ha	Nga Giáp		100% (Ninh Bình)		100%					HTX Nông nghiệp Nga Giáp	Hà Văn Hạnh	0969624838	Quý 2/2023	
			Khoai tây	x						800	7.000		3	5.600	1.680	Khoai tây	40 ha	Nga Giáp		100% (HN)		100%									
20	Nga Sơn	Nga Giáp	Giò lợn nạc	x		x				207	115.000	x		23.805	2.450	Lợn thịt	207 tấn	Nga Giáp			Nga Sơn, TP Thanh Hoá, Hậu Lộc 100%			100%				Công ty TNHH Nông trang xanh Tâm Thịnh	Phạm Duy Thanh	0988268798	Quý 1/2022
21	Ngọc Lặc	Minh Sơn	Lúa (Khang Dân, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						2100	6.000		5;10	12.600	1.115	Lúa tươi	350 ha	Minh Sơn			100%			100%			HTX Dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Minh Sơn	Nguyễn Trung Dũng	0867 551 268	Quý 2/2022	
			Mía							5000	1.100		10;11	5.500	450	Mía nguyên liệu	70 ha	Minh Sơn			100%	100%									
			Na kim hoàng hậu	x						45	80.000		7	3.600	450	Na tươi	4ha	Minh Sơn			100%			100%							
22	Ngọc Lặc	Đồng Thịnh	Lúa (Thái Xuyên 111, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						1259	6.000		5;10	7.302	750	Lúa tươi	215 ha	Đồng Thịnh			100%			100%		100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Đồng Thịnh	Quách Văn Tường	0359 379 148	Quý 1/2022	
			Ngô	x						547	7.000		10	3.829	574	Ngô bắp	110 ha	Đồng Thịnh			100%				100%						
			Sắn	x						1230	3.500		4;11	4.305	645	Sắn tươi	60 ha	Đồng Thịnh			100%				100%						
23	Ngọc Lặc	Minh Sơn	Lúa (Thái Xuyên 111, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						3474	5.500		5;10	19.107	2.100	Lúa tươi	579 ha	Minh Sơn		40% (Ninh Bình)	60%		60%	40%			HTX Dịch vụ nông nghiệp Minh Sơn	Nguyễn Trung Dũng	0867 551 268	Quý 1/2022	
			Ngô ngọt	x						1325	7.500		10	9.937	1.987	Ngô bắp	241 ha	Minh Sơn			100%				100%						
			Mía	x						5340	1.150		10;11	6.141	921	Mía nguyên liệu	77 ha	Minh Sơn			100%	100%									
			Gia cầm	x						86	65.000		4;7;10	5.590	1.118	Gia cầm (gà công nghiệp, vịt)	43401 con	Minh Sơn		50% (Hà Nội, Nghệ An.)	50%			10%	90%						
24	Ngọc Lặc	Ngọc Liên	Lúa (Bắc Thịnh, PC 15)	x						2520	6.000		5;10	15.120	1.510	Lúa tươi	420 ha	Ngọc Liên			100%			100%		100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Ngọc Liên	Trịnh Bá Ngọc	0947 249 678	Quý 1/2022	
			Lạc	x						80	16.000		8	1.280	256	Lạc tươi	40 ha	Ngọc Liên			100%			100%							
			Rau màu các loại	x						121	10.000		10;11	1.210	302	Rau màu các loại	121 ha	Ngọc Liên			100%			100%							
			Sắn	x						2700	3.000		4;11	8.100	850	Sắn tươi	90 ha	Ngọc Liên			100%				100%						
25	Ngọc Lặc	Quang Trung	Lúa (Khang Dân, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						3183	6.000		5;10	19.098	1.750	Lúa tươi	530 ha	Quang Trung			100%		100%			100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Quang Trung	Lương Công Định	0373 579 397	Quý 1/2022	
			Ngô ngọt	x						575	7.000		10	4.025	603	Ngô bắp	115 ha	Quang Trung			100%			100%							
			Rau màu vụ đông	x						8000	8.500		10;11	68.000	7.560	Rau màu các loại	320 ha	Quang Trung			100%			30%	70%						
			Gia cầm	x						114	60.000		4;7;10	6.864	1.029	Gia cầm (gà công nghiệp, vịt)	57200 con	Quang Trung		50% (Hà Nội, Ninh Bình)	50%			50%	50%						
26	Ngọc Lặc	Kiến Tho	Lúa (Khang Dân, Bắc Thịnh)	x						3900	6.500		5;10	25.350	2.236	Lúa tươi	630 ha	Kiến Tho			100%				100%		HTX Dịch vụ nông nghiệp Kiến Tho	Lê Hữu Mừng	0914 757 092	Quý 1/2022	
			Mía đường	x						8190	1.150		10;11	9.418	1.050	Mía nguyên liệu	126 ha	Kiến Tho			100%	100%									
			Sắn	x						10465	3.000		4;11	31.395	2.863	Sắn tươi	455 ha	Kiến Tho				100%									
			Ngô ngọt	x						315	6.500		10	2.047	250	Ngô bắp	70 ha	Kiến Tho			100%			100%							

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoá lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái	
54	Nông Cống	Thị trấn Nông Cống	Dưa chuột AKO	x		x			2022	4	20000-25000		80	30	Giống dưa chuột AKO	122947,2m	Tiểu khu Lê Xá 2, thị trấn Nông Cống		20% (Hà Nội)	80 %				80 %			HTX Sản xuất rau củ quả, hoa, cây ăn quả an toàn công nghệ cao Chung Thủy	Trần Văn Tâm	0988257494	Quý 2/2024	
55	Như Xuân	Thanh Xuân	Ngô chân muối	x						540	6.000	6;12	3.240	350	Ngô chân muối	90ha	Thanh Xuân			100%	100%					HTX DVNN Thanh Xuân	Vì Văn Cói		Quý 4/2021		
			Rau vụ đông	x						1250	10.000	10;11;12	12.500	1.150	Rau vụ đông	50 ha	Thanh Xuân			100%			100%								
			Sắn	x						7500	4.000		12	30.000	3.500	Sắn tươi	250 ha	Thanh Xuân		100%	100%										
56	Như Xuân	Xuân Hoà	Cam	x						1000	35.000	11;12	35.000	4.000	Cam canh	30 ha	Xuân Hoà		50% (HN, Hải Phòng,...)	50%					100%	HTX SXNN Thành Công	Chữ Thanh Hải	0974 626 785	Quý 4/2021		
57	Như Xuân	Thanh Phong	Lúa (Khang Dân, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						780	6.000	5;10	4.680	455	Lúa tươi	130 ha	Thanh Phong			100%			100%			HTX DVNN Thanh Phong	Lê Văn Tuấn		Quý 4/2021		
			Ngô chân muối	x						6000	6.000	6;12	36.000	3.200	Ngô chân muối	200 ha	Thanh Phong			100%	100%										
			Sắn	x						3000	4.000	12	12.000	1.250	Sắn tươi	100 ha	Thanh Phong			100%	100%										
58	Như Xuân	Xuân Quý	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111...)	x							6.000	5 và 9			Lúa giống	250ha	Xuân Quý			100%			100%			HTX Mac Ca Thành Phát	Đỗ Trọng Học	0947359156	Quý 2/2022		
			Cây mac ca	x							280.000	7				11 ha	Xuân Quý													Quý 3/2023	
59	Như Xuân	Hoài Quý	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111...)	x							6.000	5 và 9			Lúa giống	380 ha	Hoài Quý			100%			100%			HTX Bàn Thổ xã Hoài Quý	Nguyễn Lê Ngọc Linh	0815229668	Quý 2/2022		
60	Như Xuân	Thanh Xuân	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						525	6.000	5;10	3.150	650	Lúa	105 ha	Thanh Xuân			100%			100%	100%		HTX Dịch vụ nông nghiệp Thanh Xuân	Vì Thị Lễ	0969 412 530	Quý 3/2022		
			Ngô	x						270	7.000	5;12	1.890	350	Ngô tươi	60 ha	Thanh Xuân			100%			100%	100%							
61	Như Xuân	Hòa Quý	Gà dôi Năm Dung	x		x			2021	45000	90.000 - 120.000	x	5.400	600	Gà ri, thức ăn chăn nuôi, vaccine...		Hòa Quý		30% (Hưng yên, Thái Bình, Hà Nội)	70%	30%				70%	CSSX Gà dôi Năm Dung	Hoàng Ngọc Năm	0974566320	Quý 1/2022		
62	Như Xuân	Yên Cát	Hương bài Như Xuân	x		x			2021	6.750.000 que/năm	45.000 - 60.000 đ/hộp 100 que	x	1.300	300	Cây bài, trầm, than hoa, tâm tre...		Như Xuân		50% (Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định,...)	50%	50%				50%	HTX DVNN Hương bài Như Xuân	Lê Thị Hằng		Quý 3/2022		
63	Như Xuân	Tân Bình	Cà	x						30	31000-65000	3 - 10	1.440	288	Cà giống	7ha	Các thôn trên địa bàn xã Tân Bình	100% Diễn Châu, Nghệ An			100%				100%	HTX NTTS Tân Bình	Nguyễn Văn Bằng	0973461871	Quý 4/2023		
			Ớc	x						2	70.000	3 - 10	140	28	Ớc giống	3,5ha	Các thôn trên địa bàn xã Tân Bình	100% Diễn Châu, Nghệ An						100%							
			Mật ong	x						300lit	300.000	x	90	18	Ong đàn	49 đàn	Các thôn trên địa bàn xã Tân Bình			100%					100%						
64	Như Xuân	Xuân Hòa	Keo	x						1000	1.180.000/tấn	x	1.180	200	Cây keo		Các thôn trên địa bàn xã			100%	100%					Công ty TNHH Cường Huyện	Lê Văn Cường	0376619789	Quý 4/2023		
65	Như Xuân	TT Yên Cát	Thịt trâu gác bếp	x		x			2021	1,08	1.150.000	x	1.242	373	Thịt trâu tươi		Các xã trên địa bàn huyện Như Xuân	Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, HCM	20%			10%	90% (website, zalo,fb)			Cơ sở kinh doanh Lưu Hải Hà	Lưu Hải Hà	0869616667	Quý 4/2023		
			Sâm cau	x						0,72	150.000	x	108	43	Sâm cau rừng		Rừng Như Xuân	Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, HCM		20%		10%	90% (website, zalo,fb)								
			Mật ong	x						720lit	500	x	360	144	Mật ong		Rừng Như Xuân	Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, HCM		30%		20%	80% (website, zalo,fb)								
			Ván bóc	x						15000m2	2 triệu đồng/m3	x		30.000	1.500																
66	Như Thanh	Yên Lạc	Miến dong	x		x			2021	20	90.000	x	1.300	260	Củ dong riềng	12ha	Yên Lạc	60% (Hà Nội, Ninh Bình, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bình Dương,...)	40%		100 %				100 %	HTX DVNN Xã Yên Lạc	Phạm Công Bảo	0383 837 133	Quý 4/2021		
67	Như Thanh	Yên Thọ	Lúa (Bắc Thon)	x						2580	6.000	5;10	15.480	1.234	Lúa tươi	430 ha	Yên Thọ			100%					100%	HTX DVNN Yên Thọ	Bùi Ngọc Tuấn	0972 021 418	Quý 4/2021		
			Sắn	x						600	4.000	12	2.400	250	Sắn tươi	20 ha	Yên Thọ			100%	100%										
68	Như Thanh	Hải Long	Lúa (Khang Dân, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						394	6.000	5;10	2.366	2.150	Lúa tươi	68ha	Hải Long			100%		100%				HTX DV Nông lâm nghiệp Hải Long	Nguyễn Danh Thanh		Quý 4/2021		
			Ngô chân muối	x						1750	6.000	6;12	10.500	935	Ngô chân muối	70 ha	Hải Long			100%	100%										
			Thủy hải sản	x						1160	50.000	x		58.000	4.500	Cá nước ngọt	290 ha	Hải Long			100%			100%							

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái
69	Như Thanh	Hải Long	lúa Q5, Thái xuyên	x									5,9			Lúa giống	68 ha				100%					UBND xã Hải Long	Vì Trung Thân		Quý 4/2021	
70	Như Thanh	Yên Thọ	Nấm mốc nhĩ, nấm linh chi, nấm bào như xám,...	x		x			2020	300	15.000 - 700.000 tùy loại	x		2.000	500	Phôi nấm, mùn cưa, xơ dừa, một số chất dinh dưỡng,....		Yên Thọ			100%					100%	HTX nông sản hữu cơ Trúc Phương	Lê Đình Trúc		Quý 2/2022
71	Như Thanh	Xuân Thái	Nếp hạt cau	x						3	180 - 200.000		11	60	20	Giống lúa nếp hạt cau, phân bón	2ha	Thôn Yên Vĩnh, Xuân Thái			100 % (Như Thanh, Nông Cống)	100%					HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp Xuân Thái	Quách Văn Nhật	0989 240 913	Quý 2/2023
72	Như Thanh	Cán Khê	Cây riềng	x						3500	7.000	x		24.500	18.000	Giống cây riềng, phân bón	70 ha	Cán Khê		35% (Hải Dương, Hà Nội,...)	65% (Như Thanh, TP TH...)	100%					HTX Dịch vụ nông nghiệp Cán Khê	Lê Bá Ninh	0985 393 854	Quý 2/2023
73	Như Thanh	Yên Lạc	Miến dong	x		x			2021	500	100	x		1.300	260	Giống củ cay dong riềng, phân bón	12 ha	Yên Lạc, Công Liêm, Công Chính, Thăng Long (Nông Công)		60% (Hà Nội, Ninh Bình, khánh Hòa, Bình Dương, Lâm Đồng)	40%	100%				HTX DNNN Yên Lạc	Phạm Công Bao	0383 837 133	Quý 2/2023	
74	Như Thanh	Xuân Khang	Lúa	x						1503	7.000 - 8.000		5,9	80 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Giống lúa, phân bón	134 ha	Xuân Khang			100%					HTX DV Tổng Hợp Xuân Khang	Vũ Văn Sơn	0988 328 789	Quý 2/2023	
			Kèo							224000	1.100	x		246.400	123.000	Giống kèo	2.800 ha				100%									
			Gai							36	47.000	x		1.690	676	Giống cây gai, phân bón	5 ha				100%									
			Sắn	x						2700	2.000		12	5.400	1.620	Giống sắn, phân bón	150 ha				100%									
75	Hải Lộc	Hoài Lộc	Mắm tôm, tép...	x		x			2019	80	20.000	x		1.600	200	Môi tươi	150 ha	Hoài Lộc		50%(HN, TP.HCM,...)	50%			100%			Công ty TNHH chế biến hải sản Hoà Hải	Đặng Văn Sơn	0373 745 388	Quý 2/2021
76	Hải Lộc	Tiến Lộc	Lúa	x						4512	6.500			77 triệu/ha/năm	29triệu/ha/năm		376 ha	Tiến Lộc			100%	50%				50%	HTX Nông Nghiệp Tiến Lộc	Vũ Ngọc Lâm		Quý 2/2021
			Ngô	x						24	6000 - 7000			720	432		20,6ha				100%				100%					
			Lạc đậu tương	x						2	13000 - 17000/kg tươi			26 - 34	13 - 17		1 ha				100%				100%					
			Rau màu	x										80 - 120	60 - 72		16,6 ha				100%				100%					
77	Hải Lộc	Triệu Lộc	Lúa	x						5284	6.500		5, 9	77 triệu/ha/năm	29triệu/ha/năm	Lúa giống, phân bón,...	528,4 ha	Triệu Lộc			100%		100%			100%	HTX DVNN Triệu Lộc			Quý 2/2021
			Ngô	x						156	6.000		12 - 1	936	561,6	Ngô giống, phân bón,...	108,6 ha				100%				100%					
			Lạc	x						22,68	15000/kg lạc tươi		12 - 1	340,2	204	Lạc giống, phân bón,...	12,6 ha				100%				100%					
			Rau màu	x										85	50	Rau giống, phân bón,...	62,4 ha				100%				100%					
78	Hải Lộc	Minh Lộc	Dầu mè, dầu điều		x					500kg		x		300	50			Minh Lộc		50% (Hà Nội, TP.HCM,...)	50%	50%				50%	CTTNHHSX&CBTP Hồn Nê	Nguyễn Văn Thuật	0928616166	Quý 2/2022
79	Hải Lộc	Vân Lộc	Lúa	x						3741	8.000		5, 9	81 triệu/ha/năm	32 triệu/ha/năm	Giống lúa, phân bón	634,2 ha	Vân Lộc			100% (Hải Lộc)				100%	HTX NN Vân Lộc	Nguyễn Văn Sơn		Quý 2/2022	
			Ngô	x						144	9.000			1.296	446	Giống ngô	55,2													
			Lạc	x						18,8	10.000			187,5	77,5	Giống lạc	7,5 ha													
80	Hải Lộc	Tiến Lộc	Lúa	x						4998	7.000		5, 9	30.835	9,25	Giống lúa, ...	714	Tiến Lộc			100%				100%	HTX DVNN Tiến Lộc	Vũ Văn Đông		Quý 2/2022	
			Ngô	x						550	8.000			4.400	880	Giống ngô, phân bón,...	10				100%				100%					
81	Hải Lộc	Hòa Lộc	Lúa	x						1440	8.000		5, 9	11.520	4.020	Giống lúa, ...	240	Hòa Lộc			100%				100%	HTX NN Hòa Lộc	Nguyễn Văn Thành		Quý 4/2022	
			Lạc	x						122,2	10.000			1.222	272	Giống lạc,...	47				100%				100%					
			Ngô	x						390	9.000			3.510	960	Giống ngô, phân bón,...	65				100%				100%					
82	Hải Lộc	Phù Lộc	Rau (cải bó xôi, đậu tương (rau))	x		x				360	8.500		9- 5	3.060	612	Giống rau	15ha	Phù Lộc		90% Ninh Bình	10%	90%				10%	HTX Nông nghiệp Phù Lộc	Hoàng Văn Toàn	0962 164 379	Quý 4/2023
			Rau thủy canh	x						9	30000-35000	x		293	88	Rau thủy canh	1.500m2	Phù Lộc		100% nội tỉnh	100%			100%						
83	Hải Lộc	Hoà Lộc	Ớt XK	x						10	13000-16000		11 -5	145	50	Cây ớt giống	8,6ha	Thôn Hoa Trung, Xã Hoà Lộc		100% Hải Dương		100%					HTX Nông Nghiệp Hoà Lộc	Phạm Thị Duân	0328633782	Quý 4/2023
84	Hải Lộc	Liên Lộc	Lúa ST25	x						242	11000-14000		9- 6	138triệu/ha/năm	39triệu/ha/năm	Lúa giống	22ha	Thôn 2, Liên Lộc		100% Thành phố Thanh Hóa	100%	100%					HTX Nông Nghiệp Liên Lộc	Đỗ Hữu Trung	0917507561	Quý 4/2023
			Ngô	x						450	7.500	x		3.375	675	Ngô giống việt thái	30ha	Các thôn trên địa bàn xã Liên Lộc		100% Ninh Bình		100%								

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Kích thước	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Lưu kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái					
85	Hải Lặc	Mỹ Lộc	Lúa Thái Xuyên	x						308	11.000		5 - 9	89 triệu/ha/năm	32triệu/ha/năm	Lúa giống	20ha	Thôn Trản Phú và Thôn Vũ Thành xã Mỹ Lộc		100% nội tỉnh	100%					100%	HTX Nông nghiệp Mỹ Lộc	Nguyễn Hồng Sơn	0968156273	Quý 4/2023	
86	TX.Nghì Sơn	Thanh Sơn	Lúa (Thái Xuyên, Dải Thon...)	x						1577	7.500		5;10	82 triệu/ha/năm	31 triệu/ha/năm	Lúa tươ	272 ha	Thanh Sơn			50%					50%	HTX DVNN Thanh Sơn	Lê Văn Long		Quý 2/20	
			Lac	x						780	16.000		8	12.480	1.039	Lac tươi	195 ha	Thanh Sơn			50%					50%					
			Rau vụ đông	x						1250	10.000		10;11;12	12.500	1.163	Rau vụ đông	50 ha	Thanh Sơn			50%			50%							
87	TX.Nghì Sơn	Hải Bình	Nước mắm, mắm tôm, mắm tép, mắm chua vị thanh	x		x			2019	500.000 lít	10000-120000	x					Hải Bình		30% (Hà Nội, Ninh Bình,...)	70%							HTX CBTS Hải Bình	Nguyễn Thế Hoàng		Quý 2/2021	
88	TX.Nghì Sơn	Hải Ninh	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						558	7.000		5;10	78 triệu/ha/năm	29 triệu/ha/năm	Lúa tươi	103 ha	Hải Ninh			100%				100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hải Ninh	Lê Hồng Diệu	0366 091 435	Quý 1/2022		
			Lac	x						96	16.000			8	1.536	230	Lac tươi	32 ha	Hải Ninh			100%		100%							
			Thủy hải sản	x						1220	50.000	x		61.000	9.150	Ngao, tôm	150 ha	Hải Ninh			100%					100%					
89	TX.Nghì Sơn	Hải An	Lúa (Thái Xuyên 111, BTR 99, Bắc Thành)	x						1633	6.000		5;10	9.801	990	Lúa tươi	297 ha	Hải An			100%					100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hải An	Lê Khắc Ninh	0975 129 599	Quý 1/2022	
			Lac	x						382	15.000		8	5.730	860	Lac tươi	153 ha	Hải An			100%					100%					
90	TX.Nghì Sơn	P. Hòa Hải	Hải sản	x						2000		x		10.000	2.000	Sứa tươi, moi khô, cà com, tôm nõn, cà chỉ vàng		Trung Quốc (100%)		100%							Công ty TNHH chế biến hải sản Hiệp Anh	Lê Thị Liễu	0979841676	Quý 1/2022	
91	TX.Nghì Sơn	Hải Châu	Nước mắm cá com	x						100000	25 - 150000	x		36.000	600	Cà com, muối	200.000 - 300.000	Nga Sơn		10% (Hà Nội, Nghệ An,...)	90%			5%	95%	Công ty CP Hải Châu	Trần Thị Việt		Quý 4/2023		
92	TX.Nghì Sơn	Hải Ninh	Nước mắm cốt	x						60000 lít	200.000	x		10.000	9.000	Cà com, muối	120 - 150	Nghì Sơn		20% (Hà Nội, Hải Dương, Phú Thọ,...)	80%				100%	Công ty CP nước mắm Thịnh Gia	Lê Thị Toan	0963863638	Quý 4/2023		
93	TX.Nghì Sơn	Phường Hải Bình, TX.Nghì Sơn	Các loại hải sản		x					10000	6000-8000		5 - 10	80.000	800	Khai thác hải sản		Biển			100%	100%					Công ty Cổ phần Trung Hải Anh	Lê Thị Trang	0949362409	Quý 2/2024	
94	TX.Nghì Sơn	Phường Nguyễn Bình, TX.Nghì Sơn	Lúa thương phẩm(Thái Xuyên 111, Bắc Thành, Khang Dân)	x						935	8.000		5 - 12	7.480	2.244	Lúa giống	83ha	TDP Phú Quang, Thành Công, Sơn Thang			100%				100%	Hợp tác xã tuổi tiêu thụ vụ nông nghiệp Nguyễn Bình	Phạm Xuân Hòa	0395461099	Quý 2/2024		
95	TX.Nghì Sơn	Xã Các Sơn, TX.Nghì Sơn	Lúa thương phẩm(Thái Xuyên 111, Thủy Hương, Nếp Hưng Yên, GH20)	x						8096-9568	8.000		5 - 9	76.544	22.963	Lúa giống	736ha	Quê Lam, Kim Sơn, Phú Sơn,...		5%(Hưng Yên)	95%	5%		95%	HTX Dịch vụ nông nghiệp xã Các Sơn	Nguyễn Như Trường	0383837707	Quý 2/2024			
96	TX.Nghì Sơn	Phường Hải Ninh, TX.Nghì Sơn	Lợn thịt	x						120	64.000		6 - 7 và 12 - 1	7.680	3.072	Lợn giống	1000m2	Thôn Thanh Cao		100%		100%					Trang trại Chân muối Nguyễn Phú Bài	Nguyễn Phú Bài	034484268	Quý 2/2024	
97	TX.Nghì Sơn	Hải Thành, TX.Nghì Sơn	Nước mắm cốt TH	x		x		2022	11000000 lít/năm	180.000	x			2.000	200	thủy sản		TDP Thượng Hải, phường Hải Thành		30%(Hà Nội, Ninh Bình,)	70%		2%(Go; Coopmart)	80%	1%(shopee)	17%	Công ty TNHH Chế biến hải sản Ba Láng	Nguyễn Văn Tuyền	0966861267	Quý 2/2024	
98	TX.Nghì Sơn	Xã Các Sơn, TX.Nghì Sơn	Dưa kim hoàng hậu	x						14	35000-40000		T3,T6,T9	530	260	Dưa giống	2000m2	Thôn Trường Sơn, thôn Liên Sơn			100%	100%					Hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi tổng hợp xã Các Sơn	Lê Thanh Nga	0984935229	Quý 2/2024	
			Dúi	x						100 cặp dúi/năm	900000-1000000/cặp giống		T4,T8,T12	100	70	Dúi giống	190m2	Thôn Hải Sơn		10%	90%				100%						
			Lươn không bùn	x						2-3 tấn	180000-200000		12-2	437	170	Lươn giống	100m2	Thôn Thống Nhất		40%	60%				100%						
99	Thọ Xuân	Xuân Thành	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thịnh, Khang dân, TBR225,...)	x						2100	7000 - 8400		5; 9	85 triệu/ha/năm	33 triệu/ha/năm	Lúa giống, phân bón,...	150	Xuân Thành			50%				50%	HTX Nông nghiệp Xuân Thành	Lê Đức Minh		Quý 1/2021		
			Ngô hải	x						180	7000 - 8000		12 - 1	1.350	675	Ngô giống, phân bón,...	30				50%			50%							
			Cam, bưởi	x						2000	35.000		11;12	70.000	7.500	Cây giống cam, bưởi, phân bón,...	70														
			Rau màu	x						200	10000-25000	x		3.500	875	Hạt rau, phân bón,...	15														
			Ớt	x						250	20.000		12	5.000	1.500	Ớt giống, phân bón	7		100% (Trung Quốc)		50%										
100	Thọ Xuân	Thọ Diên	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thịnh, Khang dân, TBR225,...)	x						2249	6.500 - 7.000		5 - 9	80 triệu/ha/năm	31 triệu/ha/năm	Lúa giống, phân bón,...	346	Thọ Diên			50%				50%	HTX DVNN Thọ Diên	Nguyễn Văn Tháo		Quý 2/2021		
			Ngô	x						445	7.000 - 8.000		12 - 1	3.341,25	2.004,75	Ngô giống, phân bón,...	99				50%			50%							
			Cây gai	x						21 - 24,5	45	x		945 - 1.102,5	472,5 - 551,25	Giống cây gai, phân bón...	7			50%	-50%	50%									

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái	
			Cây mía	x					1400 - 1.500	1.100 - 1.200		12 - 1	1.540 - 1.650	77 - 82,5	Giống mía, phân bón	20		50%	50%	50%											
			Rau mào	x					125	10000-20000	x		2.500	625	Hạt giống rau, phân bón,...	60			100%												
101	Thọ Xuân	Phù Xuân	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thịnh, Khang dân, TBR225,...)	x					4225	6.500		5; 9	79 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Lúa giống, phân bón,...	325	Phù Xuân			100%					100%	HTX DVNN Phù Xuân					Quý 2/2021
			Ngô	x					220	5500 - 7000			1.375	825	Ngô giống, phân bón,...	40			100%						100%						
			Mía	x					280	1.100 - 1.200		12 - 1	308	77	Mía giống, phân bón	40				100%											
			Rau mào	x											Rau giống, phân bón	65									100%						
102	Thọ Xuân	Xuân Hồng	Lúa (Thái Xuyên 111, Bắc Thịnh, PC15)	x					3406	6.000		5; 10	75 triệu/ha/năm	29 triệu/ha/năm	Lúa tươi	524	Xuân Hồng			100%					100%	HXT DVNN Xuân Hồng	Trịnh Vinh Hòp	0901713567	Quý 1/2021		
			Rau vụ đông	x					7500	10.000		10; 11; 12	75.000	8.500	Rau vụ đông	300	Xuân Hồng			100%				50%	50%						
			Cây ăn quả	x					1980	10.000		11; 12	19.800	2.500	Quả có múi	132	Xuân Hồng			100%					100%						
103	Thọ Xuân	Tho Xương	Lúa	x					1564	6000 - 7000		5; 9	78 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Lúa giống, phân bón,...	272	Tho Xương			100%					100%	HTX Nông nghiệp Tho Xương	Nguyễn Tây Nguyễn				Quý 1/2021
			Ngô	x					1292,5	7.000		12 - 1	9047,5	5428,5	Ngô giống, phân bón,...	235			100%						100%						
			Lạc	x					30	15.000			450	270 - 300	Lạc giống, phân bón	10			100%						100%						
			Mía	x					336	1.100 - 1.200		12 - 1	370	92	Mía giống, phân bón,...	48			100%	100%											
104	Thọ Xuân	Xuân Bái	Mía	x					2100	1.100 - 1.200		12 - 1	2.310	578	Mía giống, phân bón,...	30	Xuân Bái			100%	100%					HTX DVNN Xuân Bái	Đỗ Xuân Thông				Quý 2/2021
105	Thọ Xuân	Quảng Phú	Mía	x					10500	1.200		12, 1	12.600	3.780	giống mía đường, phân bón	150	Quảng Phú			100%	100%					HTX DVNN Quảng Phú	Vũ Văn Vinh	0979 807 006	Quý 2/2021		
			Lúa (Thái xuyên 111, VT 404, TBR225, Bắc Thịnh,...)	x					1760	7.000		5, 10	80 triệu/ha/năm	32 triệu/ha/năm	lúa giống, phân bón,...	176	Quảng Phú			100%					100%						
			Ngô đông	x					150	1.400		12, 1, 2	210	105	ngô giống, phân bón	5	Quảng Phú			100%	100%										
			Sắn dây	x					200	15.000		1	3.000	1.500	sắn dây	10	Quảng Phú			100%				100%							
106	Thọ Xuân	Tho Lộc	Lúa (Thái Xuyên 111, Q5, VL20)	x					2500	6.000		5; 10	75 triệu/ha/năm	28 triệu/ha/năm	Lúa tươi	350	Tho lộc			100%					100%	HXT DVNN Tho Lộc	Phạm Ngọc Thơm	0382973000	Quý 1/2021		
107	Thọ Xuân	Xuân Minh	Lúa (Thái Xuyên 111, Q5, Nhì ưu 88)	x					3600	6.000		5; 10	76 triệu/ha/năm	29 triệu/ha/năm	Lúa tươi	500	Xuân Minh			100%					100%	HXT DVNN Xuân Minh	Đỗ Thị Hoa	0986247268	Quý 1/2021		
108	Thọ Xuân	Xuân Lập	Lúa (Thái Xuyên 111, Q5, TBR225)	x					3500	6.000		5; 10	80 triệu/ha/năm	31 triệu/ha/năm	Lúa tươi	525	Xuân Lập			100%					100%	HTX DVNN và PTNT Xuân Lập	Mai Thị Hiền	0393712188	Quý 2/2021		
109	Thọ Xuân	Nam Giang	Vịt đẻ	x					375.000 quả	3.000	x		5.400	250	Vịt giống		Nam Giang			100%					100%	HTX cây trồng và vật nuôi Đông Ngưu	Lê Việt Ngọc	0978673283	Quý 1/2021		
110	Thọ Xuân	Phù Yên	Hương thơm, bắc thịnh, Khang dân, BC15	x					3500	5.500		5; 9			Lúa giống	228	Xã Phù Yên			100%					100%	HTXNN&PTNT Phù Yên	Trịnh Đình Việt				Quý 4/2022
111	Thọ Xuân	Xuân Thiện	Bắc thơm, bắc thịnh, Khang dân, BC15, thái xuyên111	x					4500	7.200		5; 9			Lúa giống	549	Xã Xuân Thiện			100%					100%	HTXDV Xuân Thiện	Mai Xuân Hải				Quý 4/2022
112	Thọ Xuân	Xuân Tín	J02, bắc thịnh, thái xuyên111	x						7.500		5; 9			Lúa giống	364	Xã Xuân Tín			100%					100%	HTXNN&PTNT Xuân Tín	Trịnh Duy Thuận				Quý 4/2022
113	Thọ Xuân	Xuân Hoà	Bắc thịnh, thái xuyên111, Thiên ưu, Khang dân	x					2400	6.500		5; 9			Lúa giống	211	Xã Xuân Hoà			100%					100%	HTXNN Xuân Hoà	Lê Bá Đăng				Quý 4/2022
114	Thọ Xuân	Tho Trường	Thái xuyên111, nếp N97,Nữ 63	x					5000	7.500		5; 9			Lúa giống	800	Xã Tho Trường			100%					100%	HTXNDVNN Tho Trường	Trịnh Văn Thao				Quý 4/2022
115	Thọ Xuân	Xuân Lai	Thái xuyên111,Bắc thịnh, Đại dương	x					1700	7.000		5; 9			Lúa giống	171	Xã Xuân Lai			100%					100%	HTXNDVNN Xuân Lai	Lê Hữu Chung				Quý 4/2022
116	Thọ Xuân	Xuân Phú	Thái xuyên111,bắc thịnh, Q5	x					400	7.000		5; 9			Lúa giống	212	Xã Xuân Phú			100%					100%	HTXNDVNN Xuân Phú	Trần Quốc Quý				Quý 4/2022
117	Thọ Xuân	Xuân Yên	Kẹo lạc		x	x		2019	2		x		1.000	300			Xã Xuân Yên		60%	40%	60%			40%	Cty TNHH Đức Giang	Dương Văn Giang	0916520567	Quý 4/2022			
118	Thọ Xuân	T.T.Lam Sơn	Cá thu hộp	x					2		x		400	50			Hải lộc, Quảng Xương			100%					100%	DNTN thủy Huyện Trường Giang	Lê thị Lê Huyền	0914331366	Quý 4/2022		
119	Thọ Xuân	Bắc lương	Cây ăn quả	x					2			9 - 12	300	100	Cây bưởi diêm, cây cảnh	1 ha	Xã Bắc Lương			100%					100%	Công ty TNHH sinh thái, sinh vật cảnh	Hoàng Văn Chung				Quý 4/2022
120	Thọ Xuân	Xuân Hồng	Gà ủ muối thảo mộc Trịnh Tâm	x					30	200.000	x		6.000	1.000	Gà thịt		Các trang trại tại các huyện Như Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thọ Xuân		60%, Hà Nội, TPHCM	40%				40%(Facebok ok, TikTok	Công ty cổ phần DVNN Happy Farm Việt Nam	Trịnh Tâm	091758363	Quý 2/2023			
121	Thọ Xuân	Tho Xương	Trái cây (bưởi Luận Văn, ổi, cam canh)	x		x			250	20.000		10; 11; 12	5.000	750	Trái cây (bưởi luân văn, ổi, cam canh)	10 ha	Xã Tho Xương		60%(Hà Nội, Nghệ An...)	40%				100%		Công ty TNHH Nông nghiệp hiện đại Lam Sơn Sao Vàng	Nguyễn Thị Hương	0988 681 148	Quý 3/2023		

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vàng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái
122	Thọ Xuân	Lam Sơn	Dưa vàng, cam	x						1000	50.000		4,8;12	50.000	5.500	Dưa vàng, cam	120 ha	Lam Sơn		50% (HN, Hải Phòng, Nam Định)	50%			100%			Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao mía đường Lam Sơn	Lê Huy Khiêm	0973 449 345	Quý 4/2023
123	Thọ Xuân	Xã Xuân Minh	Gà thương Phẩm	x						1600	75	x		11	1.000.000.000	Gà giống		Xuân Minh		70%, Hà Nội, Thái Nguyên, Ninh Bình	3000%			100%			Công ty TNHH Tăng Lực	Trịnh Ngọc Tới	0912143956	Quý 1/2024
124	Thọ Xuân	Xã Bắc Lương	Bưởi diên			x			2020	250	15.000		10 -12	3.750	1.000.000.000	Bưởi giống	45,7 ha	Bắc Lương			100%			100%			HTXLiên kết sản xuất cây có múi, KDTH	Nguyễn Văn Tiến	0905277186	Quý 1/2024
125	Thọ Xuân	Xã Xuân Tân	Lúa lai (Thái xuyên111,Bắc thính, Q5)	x						2	8		5; 9	110ha/năm	34triệu ha/năm	Lúa giống	165 ha	Trường Xuân			100%				100%	HTXDVNN Xuân Tân	Nguyễn Văn Nhân	0372288137	Quý 1/2024	
126	Thọ Xuân	Xã Trường Xuân	Gà thương Phẩm	x						80	100	x		8.000	1	Gà giống	1,63 ha	Xã Trường Xuân			100%				100%	Trang trại tổng hợp Trịnh Hùng Dũng	Trịnh Hùng Dũng	0984823017	Quý 1/2024	
127	Thọ Xuân	Xã Trường Xuân	Gà thương Phẩm	x						80	100	x		8.000	1	Gà giống	2,4 ha	Xã Trường Xuân			100%				100%	Trang trại tổng hợp Trịnh Văn Tuấn	Trịnh Văn Tuấn	0982539080	Quý 1/2024	
128	Thọ Xuân	Xã Xuân Hồng	Sen							6	130	x		780	200	Sen giống	3,5 ha	Xã Xuân Hồng			100%				100%	Trang trại tổng hợp Lê Ngọc Mạnh	Lê Ngọc Mạnh	0987115468	Quý 1/2024	
			Cá	x						15	20.000			300	60	Cá giống	1ha	Xã Xuân Hồng			100%		100%							
129	Thọ Xuân	Xã Xuân Hồng	Gà thương Phẩm	x						16	100	x		1.600	200	Gà giống	2,5 ha	Xã Xuân Hồng			100%				100%	Trang trại tổng hợp Nguyễn Thế Thoại	Nguyễn Thế Thoại	02378637999	Quý 1/2024	
			Lợn	x						500con/năm	52.000			2.700	500	Lợn hơi					100%				100%					
			Hoa cây cảnh	x						1500 cây/năm	20.000			300	70	hoa cây cảnh					100%			100%						
			Cây lâu năm	x						20	20.000			140	50	Nhân	1ha				100%			100%						
130	Thọ Xuân	Xã Xuân Hồng	Gà thương Phẩm	x						100	100	x		10.000	1	Gà giống	2 ha	Xã Xuân Hồng			100%				100%	Trang trại chăn nuôi Trịnh Phú Tuấn	Trịnh Phú Tuấn	0911213268	Quý 1/2024	
131	Thọ Xuân	Xã Xuân Trường	Cây công trình	x						250 cây/năm	10.000.000	x		2.500	500	Cây con	1,5ha	Xã Xuân Trường		30% (Hòa Bình, Nam Định, Hà Nội)	70%				100%	Công ty TNHH Cây xanh Lam Sơn	Đỗ Công Chính	0977922188	Quý 2/2024	
132	Thọ Xuân	Thị trấn sao vàng	Dưa vàng, dưa lưới	x						130	30000-48000		5- 11	6.200	1.000	Cây giống	1ha	Xã Bắc Lương		50%(Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng)	50%		20(Siêu thị luôn tươi sạch, siêu thị Coosumart)		80%	Công ty TNHH TM-DV Nông nghiệp CNC RICHFARM	Lê Thị Vân	0975892098	Quý 2/2024	
133	Hoàng Hóa	Hoàng Hợp	Lúa	x						1820 - 1960	7.000		5; 9	12.740 - 13720	5096 - 5488	Lúa giống, phân bón,...	140 ha	Hoàng Hợp			100%				100%	HTX DVNN Hoàng Hợp			Quý 3/2021	
			Lạc	x						20	13000 - 15000 (lạc tươi)		12-1	260 - 300	100 - 150	lạc giống, phân bón,...	10 ha				100%				100%					
			Rau màu	x								x		10.500	6.300	rau giống, phân bón,...	70 ha				100%				100%					
134	Hoàng Hóa	Hoàng Giang	Ngô sinh khối	x						200	700	x		140	70	Ngô giống, phân bón,...	40 ha	Hoàng Giang			100%	100%				HTX điện nông thôn và dịch vụ nông nghiệp xã Hoàng Giang	Nguyễn văn Mạnh	0984027071	Quý 3/2021	
			Ngô thương phẩm (B265, B50)	x						25	6000 - 7000		12-1	150 - 175	90 - 105	Ngô giống, phân bón,...	5 ha				100%				100%					
			Rau màu	x								x		7.200	3.600	giống rau, phân bón,...	40 ha				100%				100%					
135	Hoàng Hóa	Phông NN	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên,Q5,...)	x						100116	550.000		5; 9	90tr/ha/năm	30tr/ha/năm	Lúa giống	22.550 ha	Huyện Hoàng Hóa			100%		100%			Phông NN huyện Hoàng Hóa	Lê Bá Quyết		Quý 3/2021	
136	Hoàng Hóa	Hoàng Thắng	Lúa lai (TBR225, Thái Xuyên111, Q5,...)	x						1500	550.000		5; 9	90tr/ha/năm	30tr/ha/năm	Lúa giống	200 ha	Xã Hoàng Thắng			100%		100%			UBND xã Hoàng Thắng	Hoàng Văn Hiên		Quý 1/2021	
137	Hoàng Hóa	Hoàng Thắng	Dưa vàng Nhung Farm	x		x			2019	15	30.000		2,5;9,11	450	150	Lúa dưa	0,06ha	Xã Hoàng Thắng			100%		100%			HTX Nông nghiệp xanh CNC Hồng Nhue	Lê Thị Nhung	0918568595	Quý 1/2021	
138	Hoàng Hóa	Hoàng Thịnh	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111,...)	x						804	550.000		5; 9	90tr/ha/năm	30tr/ha/năm	Lúa giống	120 ha	Xã Hoàng Thịnh			100%		100%			UBND xã Hoàng Thịnh	Hoàng Ngọc Minh		Quý 1/2021	
139	Hoàng Hóa	Hoàng Phú	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111,...)	x						1500	550.000		5; 9	90tr/ha/năm	30tr/ha/năm	Lúa giống	224 ha	Xã Hoàng Phú			100%		100%			UBND xã Hoàng Phú	Lê Thị Thu Hoàng		Quý 3/2021	
140	Hoàng Hóa	Hoàng Xuân	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111,...)	x						1541	550.000		5; 9	90tr/ha/năm	30tr/ha/năm	Lúa giống	230 ha	Xã Hoàng Xuân			100%		100%			UBND xã Hoàng Xuân	Nguyễn Văn Tài		Quý 1/2021	
141	Hoàng Hoá	Hoàng Phú	Lạc	x						60	16.000		8	960	144	Lạc	23 ha	Hoàng Phú			100%		100%			HTX Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Phú	Nguyễn Thanh Bình	0973 736 590	Quý 1/2022	
			Thủy hải sản	x						800	120.000	x		96.000	9.000	Thủy hải sản (tôm, cua, cá,...)	800 tấn	Hoàng Phú		50%(Hà Nội, Ninh Bình,...)	50%				100%					
142	Hoàng Hoá	Hoàng Lưu	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						870	6.000		5;10	5.220	500	Lúa tươi	145 ha	Hoàng Lưu			100%				100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Lưu	Trương Ngọc Thảo	0977 860 868	Quý 1/2022	
			Ngô	x						180	7.000		5;12	1.260	189	Ngô bắp tươi	40 ha	Hoàng Lưu			100%				100%					
			Thủy hải sản	x						27586	50.000	x		1.379	150	Thủy hải sản (tôm, cua, cá,...)	165 ha	Hoàng Lưu		50%(Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh,...)	50%				100%					
143	Hoàng Hoá	Hoàng Trạch	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						2892	6.000		5;10	17.352	1.500	Lúa tươi	304 ha	Hoàng Trạch			100%				100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Trạch	Lê Văn Đậu	0382 712 081	Quý 1/2022	
			Ngô	x						375	7.000		5;12	2.625	393	Ngô bắp tươi	75 ha	Hoàng Trạch			100%				100%					

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm												Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát							
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị		Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử				Thương lái	
			Rau màu vụ đông	x						1250	10.000		11;12	12.500	1.550	Rau màu vụ đông (bắp cải, cà chua, xà lách...)	50 ha	Hoàng Trạch			100%			100%							
144	Hoàng Hoà	Hoàng Phong	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						1410	6.000		5;10	8.460	950	Lúa tươi	235 ha	Hoàng Phong			100%				100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Phong	Lương Quốc Ninh	0966 349 569	Quý 2/2022		
			Ngô	x						905	7.000		5;12	3.535	530	Ngô bắp tươi	101 ha	Hoàng Phong			100%				100%						
			Thuốc láo	x						63	100.000		5	6.300	945	Thuốc láo	42 ha	Hoàng Phong			100%			100%							
145	Hoàng Hoà	Hoàng Tân	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404)	x						750	6.000		5;10	4.500	450	Lúa tươi	150 ha	Hoàng Tân			100%				100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Tân	Nguyễn Văn Tiến	0838 246 234	Quý 2/2022		
			Thuốc láo	x						313	100.000		5	31.360	4.704	Thuốc láo	224 ha	Hoàng Tân			100%			100%							
			Ngô	x						230	7.000		10	1.610	241	Ngô bắp tươi	46 ha	Hoàng Tân			100%				100%						
146	Hoàng Hoà	Hoàng Lộc	Bánh gai Huy Thu	x		x				600000 cái/năm	4000 đ/cái	x		3.000	500	gạo nếp, đậu xanh, dừa, đậu xanh, mật mía, lá gai, lá chuối...		Hoàng Lộc			100%			100%		Bánh gai Huy Thu	Lê Văn Huy		Quý 3/2022		
147	Hoàng Hoà	Công ty TNHH nông trại Annie	Dưa chuột dầm dìm	x						1950		x		45.000	200	Dưa bao tử	70 ha	Hoàng Hóa, Hậu Lộc, Hà Nam	100% Châu Á, Châu Âu							Công ty TNHH Nông trại Annie	Nguyễn Trọng Tâm	093 454 5000	Quý 3/2022		
148	Hoàng Hóa	Hoàng Thái	Lúa (Thái Xuyên 111,...)	x						1698,8	6.000-6.500		5; 9	4.010	143	Lúa giống thái xuyên 111, phân bón,...	274ha	Hoàng Thái		10% (Ninh Bình, Hà Nội,...)	90%	17,5%			82,5%	HTX Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ Nông nghiệp Hoàng Thái	Hoàng Văn Hải	0366 182 153	Quý 1/2023		
			Khoai tây	x						670	7.000		T3	4.690	1.410	Khoai tây giống marabel, phân bón hữu cơ...	26ha	Hoàng Thái		95% (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, ...)	5%	100%									
149	Hoàng Hóa	Hoàng Thắng	Rau củ quả	x						60	5000- 15.000	x		600	150	Giống rau củ quả các loại, phân bón hữu cơ, vi sinh,...	3ha	Hoàng Thắng, Hoàng Thái,...			100%			99%		HTX sản xuất rau củ quả an toàn do phụ nữ làm chủ Hoàng Thắng	Trịnh Thị Tinh	0334 027 585	Quý 1/2023		
150	Hoàng Hóa	Hoàng Đạo	Gạo Ngọc Thục	x						600	11.000		5; 9	500	50	Giống gạo ngọc thục, phân hữu cơ, chế phẩm vi sinh,...	50ha	Hoàng Hóa, Quảng Xương, Nông Công...	50 % (Hà Nội, Ninh Bình, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh,...)	50%			50%		50%	HTX SX thương mại - nông nghiệp sạch Hoàng Đạo	Lê Thị Quyên	0379 986 518	Quý 1/2023		
151	Hoàng Hóa	Hoàng Yên	Tôm thẻ chân trắng, tôm sú	x						900	90.000		T5; T12	8.100	1.000	Giống tôm thẻ chân trắng, tôm sú	11ha	Hoàng Yên		96% (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương,...)				2%		98%	HTX DV, Nuôi trồng thủy sản Hoàng Yên	Nguyễn Đình Giáp	0394 132 757	Quý 1/2023	
			Nấm sò + nấm mỡ	x						70 - 80	80 - 100.000đ/kg nấm sò; 25 - 30.000đ/kg nấm mỡ	x		4.000	200	Phôi nấm, trấu, mùn cưa,...	2.000m2	Hoàng Đức.	70% (Hà Nội, chợ Đầu mối Thanh Hóa)	30%			1%	20%							
152	Hoàng Hóa	Hoàng Lưu	Khoai tây	x		x			2022	750	9.000 - 11.000		T3	5.000	2000 - 2.500	Khoai tây giống marabel, giống atrice, phân bón hữu cơ,...	25ha	Hoàng Lưu		99% (Hà Nội, Bắc Ninh, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh,...)	1%	100%				Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Xuân Minh	Chu Anh Quang	0985 907 897	Quý 1/2023		
			Cải bắp	x						875	6.000		T12;1,2	5.250	2.000	Cải bắp giống, phân bón,...	25ha	Hoàng Lưu		100% (Hà Nội, Bắc Ninh, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh,...)		100%									
			Bí đỏ	x						375	5.000		T7,8	1.875	938	Giống bí đỏ, phân bón,...	25ha	Hoàng Lưu		100% (Hà Nội, Bắc Ninh, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh,...)		100%		80%							
153	Hoàng Hóa	Hoàng Đức	Khoai tây	x						3.000 - 4.000	7.000 - 10.000đ		T3	120.000	114.000	Giống khoai tây marabel, giống julica, phân bón,...	150ha	Hoàng Đức, Hoàng Tiến, Hoàng Đạo,...	70%(Hà Nội, TP Hồ Chí Minh,...)	30%						Công ty CP Nông nghiệp quốc tế An Việt	Đỗ Thị Quỳnh Hương	096 115 4139	Quý 1/2023		
			Nấm sò + nấm mỡ	x						70 - 80	80 - 100.000đ/kg nấm sò; 25 - 30.000đ/kg nấm mỡ	x		4.000	200	Phôi nấm, trấu, mùn cưa,...	2.000m2	Hoàng Đức.	70% (Hà Nội, chợ Đầu mối Thanh Hóa)	30%				20%							
154	Hoàng Hóa	Hoàng Tiến	Lúa Thái Xuyên 111, Thiên an 308, VNR 20	x						1.464	7.500		T9	1.171	117,1triệu/năm	Giống lúa thái xuyên 111, thiên an 308, vnr 20, phân bón, thuốc trừ sâu,...	240	Hoàng Tiến			100%			100%	HTX Dịch vụ Nông nghiệp Hoàng Tiến	Đình Công Lai	0936 088 515	Quý 1/2023			
155	Quảng Xương	Quảng Trạch	Lúa	x						3680	7.000		T5, 9	25.760	10.304	Lúa giống, phân bón		Quảng Trạch			100%				100%	HTX DVNN Quảng Trạch	Đặng Việt Dũng	0949361452	Quý 1/2021		
			Rau màu	x						94,5	10.000-15000		T11, 12, 1, 2	2.520	1.260	Giống rau, phân bón	21 ha			100%			80%	50%	50%						
156	Quảng Xương	Quảng Hòa	Lúa Bắc Thịnh	x						2100	6500-7000		6,10	13.650	25triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	150 ha	Thôn 2,3,4,6			100%	33%		67%		HTX DVNN Quảng Hòa	Lê Văn Phấn	0945071129	Quý 1/2023		

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát			
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vàng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoái lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái				
157	Quảng Xương	Quảng Văn (HTX DVNN Quỳ Sơn X/3a)	Lúa Bắc Thịnh	x						1200	6500-6900		5,10	8.040	24 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	100 ha	Thôn Sơn Trang, Thôn Quang Minh			100%	15%		35%		50%	HTX DVNN Quảng Văn	Đỗ Ngọc Quân	0973445536	Quý 1/2023
			Nếp Hương (vụ đầu sx)	x									5,8			Lúa giống	40 ha	Thôn Văn Môn, Thôn Kim Lâm Đổng			100%	100%								
			Rau	x						66	12000-20000	x		1.056	40triệu đồng/ha/năm	Rau	3ha	Bãi Mỗn			100%			100%						
158	Quảng Xương	Quảng Văn (HTXNNCN C Hồng Đức)	Đưa vàng kim hoàng hậu	x						9	25000-30000		5,7,9,11	248	200 triệu/ha/năm	Đưa giống	8.000 m2	Thôn Bãi Ngón			100%			50%			HTXNNCN C Hồng Đức	Đỗ Xuân Thanh	0904328145	Quý 1/2023
159	Quảng Xương	Quảng Long	Lúa Bắc Thịnh	x						1400	6.000		4,5,8,9	8.400	21 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	100ha	Lốc Xá, Long Đông TháiNh, Xuân TÍN		100% (Quảng Xương, Nông Cống)	20%					80%	HTXDVNN Quảng Long	Lê Ngọc Thành	0974481688	Quý 1/2023
160	Quảng Xương	Quảng Định	Lúa (PC-15, Bắc Thịnh)	x						3459	11.000		5,10	38.058	2.283	Lúa tươi	607ha	Quảng Định			100%					100%	HTX DVNN Quảng Định	Nguyễn Văn Thơm	0975 889 260	Quý 2/2021
			Ngô ngọt	x						60	5.000		11	300	50	Ngô ngọt	3ha	Quảng Định			100%	100%	50%							
161	Quảng Xương	Quảng Yên	Lúa (Nếp hương, Bắc Thịnh)	x						2400	6.500		5,10	15.600	1.250	Lúa tươi	300ha	Quảng Yên			100%	30%				70%	HTX DVNN Quảng Yên	Lê Văn Biển	0949 218 264	Quý 1/2021
			Rau màu vụ đông	x						200	10.000		11;12	2.000	400	Rau màu vụ đông	10ha	Quảng Yên			100%			100%						
162	Quảng Xương	Quảng Hải	Lúa (Bắc Thơm)	x						540	8.000		5,10	4.320	356	Lúa tươi	90ha	Quảng Hải			100%			100%			HTX DVNN Linh Việt Minh	Viên Đình Linh	0964 136 111	Quý 2/2021
			Cà rốt	x						700	6.000		9	4.200	560	Cà rốt	20ha	Quảng Hải			100%			100%						
163	Quảng Xương	Quảng Đức	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thịnh)	x						2100	9.000		5,10	18.900	1.490	Lúa tươi	350ha	Quảng Đức			100%			100%			HTX DVNN Quảng Đức	Vương Hồng Cẩm	0914 958 333	Quý 2/2021
164	Quảng Xương	Quảng Trạch	Lúa	x						1768	8.000		T5, 9	14.144	4.644	Giống lúa, phân bón	272 ha	Thôn Đa Phú, Nhân Trạch			100%					100%	HTX DVNN Quảng Trạch	Ngô Tiến Sơn		Quý 2/2022
			Ngô	x						6	8,5			51	11	Giống ngô	1 ha													
			Lạc	x						2,5	10.000			25	8	Giống lạc	1 ha													
165	Quảng Xương	Quảng Ngọc	Lúa tẻ (Thái Xuyên, TBR 225)	x						2310	8.000		5, 9	18.480	5.980	Giống lúa, phân bón	385 ha				100%	100%					HTX DVNN Quảng Ngọc	Hoàng Văn Tuyên		Quý 2/2022
			Ngô	x						58	10.000		5,9	580	130	Giống ngô	10 ha				100%	100%								
166	Quảng Xương	Quảng Hải	Lúa	x						504	7.500		5, 9	3.780	1.134		90 ha	Quảng Hải			100%						HTX DVNN Linh Việt Minh	Viên Đình Linh	0964 136 111	Quý 2/2022
			Lạc	x						40	11.000			440	150		20 ha													
			Khoai tây	x						300	10.000		T9-T5	3.000	1.000		20 ha													
			Rau	x						90	10.000	x		900	300		20 ha													
			Cà rốt	x						550	10.000		T9-T5	5.500	1.750		15 ha													
167	Quảng Xương	Quảng Văn	Lúa	x						4200	8.000		5, 9	33.600	13.100		718 ha	Quảng Văn			100%					100%	HTX DVNN Quảng Văn	Đỗ Văn Quân		Quý 3/2022
			Ngô	x						108	9.000			972	322		18 ha													
168	Quảng Xương	Quảng Lộc	Lúa	x						1221	8.000		5, 9	9.768	3.238	Giống lúa, phân bón	197 ha	Quảng Lộc			100%					100%	HTX DVNN Quảng Lộc	Hà Văn Cư		Quý 3/2022
			Ngô	x						40	8.000			320	140	Giống ngô	10 ha				100%				100%					
169	Quảng Xương	Tiến Trang	Lúa	x						1450	8.000		5, 9	11.664	3.964	Giống lúa, phân bón	270 ha	Tiến Trang			100%					100%	HTX DVNN Tiến Trang	Nguyễn Thái Khải		Quý 3/2022
			Ngô	x						60	9.000			540	190	Giống ngô, phân bón,...	20 ha				100%				100%					
			Lạc	x						60	10.000			600	200	Giống lạc, ...	30 ha				100%				100%					
			Rau	x						40	10.000	x		400	150	Giống rau, phân bón,...	10 ha				100%				100%					
			Thuốc láo	x										1.200	300	Cây thuốc láo	15 ha													
170	Quảng Xương	T.T. Tân Phong	Ôc nhồi nguyên con	x						60	100.000	x		6.000	600	Ôc nhồi		Quảng Xương, Nghi Sơn, Triệu Sơn, Nông Cống		50%(Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Nghệ An)	50%(Hoàng Hóa, Nghi Sơn, Sầm Sơn, TP TH)			5% (facebook)		Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ Thiên Bảo	Bùi Xuân Bình	090 9590 586	Quý 1/2023	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái	
			Ôc nhồi ống nứa	x						60	180.000	x		10.800	1.080	Ôc nhồi thịt ống nứa		Quảng Xương, Nghi Sơn, Triệu Sơn, Nông Cống		50%(Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Nghệ An)	50%			5% (facebook)							
171	Quảng Xương	Quảng Nham	Ngao	x						2000	10.000		T2; T8	20.000	133 triệu đồng/ha/năm	Ngao giống	60ha	Quảng Nham		96% (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh,...)	4%(hệ thống chợ nhỏ, chợ đầu mối)			4%(chợ đầu mối, chợ huyện,xã)		96%	HTX NTTS Hợp Thành	Nguyễn Thị Thơm	0915 072 909	Quý 1/2023	
172	Quảng Xương	Quảng Trường	Chiếu còi dệt máy	x		x				240000	40000 đ/chiếc	x		9.600	1.500	Cối phơi khô	100 ha	Thôn Trường Thành, Xã Quảng Trường		70% (các quán đoàn trong quần đội)	30%	70%	95% (Khách sạn Phương Hoàng, Mường Thanh, các cửa hàng TP sạch TP.TH...)			30%	Công ty TNHH Dông Châu	Phạm Văn Dũng	0987 996 045	Quý 3/2023	
173	Thường xuân	Xuân Dương	Lúa	x						1311,52	6000 - 7000		T5, 9	8524,88	3409,95	Lúa giống, phân bón,...	234,2 ha	Xuân Dương			100%		95% (Khách sạn Phương Hoàng, Mường Thanh, các cửa hàng TP sạch TP.TH...)			100%	HTX DVNN Xuân Dương			Quý 3/2021	
			Ngô	x						704,75	6000 - 7000		T12, 1, 5, 10	4228,5	2114,25	Ngô giống, phân bón,...	284,1 ha			100%						100%					
			Mía	x						324	8.500		T12, 1	2.754	550,8	Mía giống, phân bón,...	54 ha			100%	100%										
174	Thường xuân	Tho Thanh	Cây ớt	x						600	10.000			6.000	4.000	Ớt giống, phân bón,...	20 ha	Tho Thanh		100%	100%						HTX DVNNTH Thanh Xuân	Lê Thị Thủy		Quý 1/2021	
			Lúa (VNR 20)	x						760	6000 - 7000		T5, 9	4.940	2.470	Lúa giống, phân bón,...	76 ha			100%	80%	20%									
			Ngô	x						440	6000 - 7000				2.400	Ngô giống, phân bón,...	80 ha		100%	100%											
			Sắn	x										6.800	1.700	Sắn giống, phân bón,...	50 ha			100%	100%										
			Mía	x							8.500		T12, 1			Mía giống, phân bón,...				100%	100%										
175	Thường xuân	Yến Nhân	Mật ong		x	x			2021	6000kg	200.000đ/chai	x		900	500		500 đàn	Yến Nhân		30%	70%						HTXDVNLN Yến Nhân	Cầm Thị Thuýết		Quý 1/2021	
176	Thường Xuân	Hợp Thành	Lúa	x						2090,4	7 - 9.000		5, 10	16.733	6.693	Lúa giống, phân bón,...	174,2 ha	Luân Thành		100%		100%				100%	HTX DVNN Hợp Thành	Tạ Hữu Tuấn	0985 126 454	Quý 4/2022	
			Ngô chân muối	x						128	9.000		3, 8	1.152	460	Ngô giống, phân bón,...	16 ha	Luân Thành		100%		100%									
			Cây ăn quả (thanh long, bưởi, cam)	x						300	10 - 20.000	x		6.000	3.000	Giống cây ăn quả, phân bón,...	15 ha	Luân Thành		100%		100%									
177	Thường Xuân	Tân Thành	Gà ta	x							56.000	x		2.800	980	Gà giống, thức ăn, thuốc thú y,...	5000 con	Thường Xuân, Bãi Thước, Lang Chánh,...		40% (Hà Nội)	60%					100%	HTX Nông trại 36	Hà Văn Phong	0918370013	Quý 4/2023	
178	Thường Xuân	TT Thường Xuân	Cà (lăng, trăm cô, diêu hồng,...)	x						160	50000 - 120000	x		16.000	5.600	Cà giống, thức ăn,...	7 ha	Hồ Cua Đạt		90%(Hà Nội, Hải Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh,...)	10%					100%	HTX DV và NTTS Cua Đạt	Nguyễn Văn Sinh	0914040002	Quý 4/2023	
179	Thường Xuân	Xuân Cẩm	Lúa (BC15, TBR225, VN20)	x						2477	8000 - 9000		5, 9	22.293	8.917	Lúa giống, phân bón,...	229,38 ha	Ti Thường Xuân		100%		100%				100%	HTXDVNN Tổng hợp Xuân Cẩm	Lê Chí Thanh	0825511542	Quý 3/2021	
			Ngô chân muối	x						230	8.000		1, 2	2.070	1.242	Ngô giống, phân bón,...	30 ha	Ti Thường Xuân		100%	100%										
			Cây gia vị (ớt, gừng,...)	x						240	15.000		1, 2	3,6	1,1	Ớt gừng,...	12 ha	Ti Thường Xuân			100%					100%					
180	Thường Xuân	Tho Thanh	Cây ăn quả (bưởi, mít, ổi,...)	x						30	10.000	x		300	150	Cây ăn quả, phân bón,...	10 ha	Tho Thanh		100%		100%					100%	HTX DVTH Tho Thanh	Lê Văn Thương	0846101074	Quý 4/2023
			Đưa vàng	x				2022		200	20.000		4, 8, 12	2	600 - 700		3 ha	Tho Thanh		100%		100%				100%					
181	Thường Xuân	Luân Thành	Cao tía tổ	x		x			2023	1,5	150.000	x		450	315	Tía tổ tươi		Luân Thành		100%		100%				100%	HTX DVNN Tổng hợp Luân Thành	Nguyễn Văn Điệp	0966396452	Quý 4/2023	
182	Thường Xuân	Ngọc Phụng	Lúa lai (Thái xuyên 11,Bắc thành, Thụy hương)	x						2,045	6		4 và 9	100tr/ha/năm	30triệu/ha/năm	Lúa giống, phân bón,...	185 ha	Ngọc Phụng		100%		100%				HTXDVNN Tổng hợp Ngọc Phụng	Lê Viết Tinh	0857345013	Quý 4/2023		
183	Vĩnh Lộc	Vĩnh Thịnh	Lúa	x						5665	6000- 7000		T5, 9	36822,5	14.729	Lúa giống, phân bón,...	515 ha	Vĩnh Thịnh		100%		100%				100%	HTX DVNN Vĩnh Thịnh			Quý 2/2021	
			Ngô	x						330	5500 - 7000			1.980	1.188	Ngô giống, phân bón,...	60 ha			100%		100%				100%					
			Lạc	x						24	11000 - 15000			312	156	Lạc giống, phân bón,...	10 ha			100%		100%				100%					
			Ớt lai	x						160	10.000			1.600	960 - 1120	Ớt giống, phân bón,...	10 ha		100% (Trung Quốc)			100%									
			Rau màu	x						880	10.000-25000	x		5200 - 6500	2600 - 3250		65 ha			100%		100%				100%					
184	Vĩnh Lộc	Ninh Khang	Lúa lai (Q5, thiên Ưu 8, thái xuyên, nhũ an,...)	x							6.000		5 và 9			Lúa giống	178 ha	Xã Ninh Khang			100%					100%	UBND xã Ninh Khang	Đinh Văn Lê		Quý 1/2021	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoá lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tính nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái
185	Vĩnh Lộc	Phùng NN	Lúa lai (Q5, thiên Ưu 8, thái xuyên, nhì ưu,...)	x						6.000		5 và 9			Lúa giống	4,819 ha	Toàn huyện			100%					100%	Phòng NN huyện Vĩnh Lộc	Lê Văn Tiến		Quý 1/2021	
186	Vĩnh Lộc	TT Vĩnh Lộc	Rượu An Tâm		x	x			2019	15.000 chai	150.000/chai	x		3.000	250				20%	80%			80%			Cơ sở sản xuất rượu An Tâm	Đỗ Quang Dũng		Quý 2/2021	
187	Vĩnh Lộc	Ninh Khang	Keo lạc		x	x			2019	20 tấn	100.000	x						30%	70%			70%				Cơ sở sản xuất kẹo lạc Hà lý	Nguyễn Đức Ly		Quý 2/2021	
188	Vĩnh Lộc	Vĩnh Tiến	Lúa (Thái xuyên 111, J02, C ưu đa hệ, Q5,...)	x						4189,5	7 - 9.000	5, 10	33.516	10.055	lúa giống, phân bón	285 ha	Thôn Thổ Phu, Cây gai, Cổ lảnh, Xuân Giai, Phương Lai			100%	5%			95%	HTX DVNN Vĩnh Tiến	Phạm Thị Phương	0869 998 389	Quý 4/2022		
			Ngô đông	x						467,5	8 - 9.000	12, 1	4207,5	1051,9	Ngô giống, phân bón	85 ha	Thôn Thổ Phu, Cây gai, Cổ lảnh, Xuân Giai,			100%				100%						
189	Vĩnh Lộc	Vĩnh Thành	Lúa (Q5, Nhì Ưu 838,Nhì ưu 63,...)	x						1824	6200 - 7000	5,9	11.856	4742,4	Lúa giống, phân bón	160 ha	Đông Cao, Đông Tháp, Công Bồng, Công Lang,...			100%				100%	HTXNN và DV Vĩnh Thành	Bach Mai Hiếu	0931 360 672	Quý 3/2023		
			Ngô đông (DK499, DK4300)	x						540	10.000	12, 1	5.400	3.240	Ngô giống, phân bón	135 ha	Đông Trược, Đông Nâm, Công Bồng, Công Lang,....			100%				100%						
190	Vĩnh Lộc	Vĩnh Tân	Lúa (TNR 20, Q5, Nếp 97)	x						1587,2	6000 - 7000	5, 9	10326,4	4.126	Lúa giống, phân bón	128 ha	Bồng Trung 1, Thôn Bồng, Đa Bút			100%				100%	HTX DVNN Vĩnh Tân	Hoàng Thị Minh	0395506991	Quý 3/2023		
			Ngô ngọt	x						40	6000 - 9000	12, 1	400	100	Ngô giống, phân bón	8 ha	Cồn Sứa, Đông Đà			100%				100%						
191	Vĩnh Lộc	Vĩnh Long	Lúa (Q5, TBR 225, Bắc Thái, Bắc Thom,...)	x						10140	6.500	5,9	65.910	26.364	Lúa giống, phân bón	780 ha				100%	x					HTX DVNN Vĩnh Long	Nguyễn Văn Điệp	0385 617 269	Quý 3/2023	
			Ngô đông (DK499, DK4300)	x						962,5	8.000	12,1	7.700	2.800	Ngô giống, phân bón	175 ha				100%				100%						
			Ngô ngọt	x						50	6000 - 7000		285	190	Ngô giống, phân bón	5 ha		100% (Ninh Bình)			x									
192	Vĩnh Lộc	Vĩnh Ninh	Ôt	x						350	25000 - 30000	11, 5	10.500	7.000	Ôt giống, phân bón	20 ha	Đông Kênh, Muôn Cua, Đông Xá,...			80%	x			20%	HTX DVNN Vĩnh Ninh	Trịnh Văn Hà	0974831068	Quý 3/2023		
			Lúa nếp nương	x						120	6.500	5, 9	780	390	Lúa giống, phân bón	10 ha				100%	x									
			Lúa (Nhì ưu 63, Q5, Bắc Thín, Thụy Hương, Thái Xuyên,...)							2340	6200 - 8000	5, 9	16.380	6.552	Lúa giống, phân bón	195 ha	Đông Công, Thương Hạ, Nhà Gióng, Bà Trâm,...			100%				100%						
193	Thạch Thành	Phùng NN	Lúa lai (Thom 6, Q5, Thái Xuyên)	x						27,453	6.000	5 và 9	80tr/ha/năm	28/ha/năm	Lúa giống	4.493 ha	Toàn huyện			100%		100%		100%		Phòng NN huyện Thạch Thành	Bùi Thanh Hiếu		Quý 3/2021	
			Mía nguyên liệu	x						255,59	1.200	12 và 1	120tr/ha/năm	50/ha/năm	Mía nguyên liệu	4.190 ha	Toàn huyện			100%	100%									
194	Thạch Thành	Thành Hưng	Mật ong	x		x			2021	4	150.000 đồng/chai	Quanh năm		400	150		Thành Hưng					100%				HTX ong Hướng Hoa	Nguyễn Văn Hương		Quý 3/2021	
195	Thạch Thành	Thạch Bình	Lúa lai (TBR225, Q5, Thái Xuyên111, BC15,...)	x						2307	6.000	5 và 9	80tr/ha/năm	28/ha/năm	Lúa giống	885 ha	Xã Thạch Bình			100%		100%				UBND xã Thạch Bình	Nguyễn Đình Quang		Quý 3/2021	
			Mía nguyên liệu	x						20485	1.200	12 và 1	120tr/ha/năm	50/ha/năm	Mía nguyên liệu	241 ha	Xã Thạch Bình			100%										
196	Thạch Thành	Thành Vinh	Tinh dầu sả	x		x			2021	7.000 lọ	70.000	Quanh năm		2.500	300	Cây sả	200 ha	Thành Vinh, Thành Tấn			100%		20%	50%		Cty TNHHSXTM tinh dầu Minh Hồng	Nguyễn Hữu Minh		Quý 3/2021	
197	Thạch Thành	Thành Hưng	Lúa lai (TBR225, Q5, Thái Xuyên111, nhì ưu,...)	x						3185	6.000	5 và 9	80tr/ha/năm	28/ha/năm	Lúa giống	490 ha	Xã Thành Hưng			100%			100%			UBND xã Thành Hưng	Vũ Văn Hồng		Quý 3/2021	
198	Thạch Thành	Thạch Đông	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111,...)	x						4680	6.000	5 và 9	80tr/ha/năm	28/ha/năm	Lúa giống	720 ha	Xã Thành Đông			100%			100%			UBND xã Thạch Đông	Nguyễn Văn Lan		Quý 3/2021	
			Mía nguyên liệu	x						450	1.200	12 và 1	120tr/ha/năm	50/ha/năm	Mía nguyên liệu	5 ha	Xã Thạch Đông			100%		30%								
199	Thạch Thành	Thành Minh	Miến dong	x						15	80.000	x		1.200	150	Dong tươi	20 ha	Minh Sơn			100%		50%	50%		HTX miến dong Thành Minh	Trương Thị Thuận	0867 532514	Quý 3/2021	
200	Thạch Thành	Thành An	Lúa lai (Thom 6, Q5, Thái Xuyên)	x						1,836	6.000	5 và 9				Lúa giống	134 ha	Thành An			100%		100%			HTX DVKDNN Thành An	Bùi Văn Thuận		Quý 3/2022	
			Mía nguyên liệu	x							1.200	12 và 1				Mía nguyên liệu	30ha	Thành An			100%	100%								
201	Thạch Thành	Thành Hưng	Khang dân, Q5	x							6.000	5 và 9					Thành Hưng						100%			HTXDVKDNN Thành Hưng	Lê Minh Nhật		Quý 3/2022	
202	Thạch Thành	Ngọc Trao	Lúa lai (TBR225, Q5, Thái Xuyên111, BC15,...)	x							6.000	5 và 9				Lúa giống	265 ha	Ngọc Trao			100%		100%			HTXKDVNNTổng hợp Ngọc Tiến	Lê Văn Quang		Quý 3/2022	
			Mía nguyên liệu	x							1.200	12 và 1				Mía nguyên liệu	79 ha	Ngọc Trao			100%									
203	Thạch Thành	Thành Tiến	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên111,...)	x							6.000	5 và 9				Lúa giống	229 ha	Thành Tiến			100%		100%			HTX DVKDNN Thành Tiến	Bùi Thị Nhân		Quý 3/2022	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát						
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vàng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại			
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoái lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái		
			Mía nguyên liệu	x							1.200		12 và 1			Mía nguyên liệu	30 ha	Thành Tiến			100%											
204	Thạch Thành	Thành tâm	Cây ăn quả	x		x				20	20.000	x		300	150	Cây ổi		Thành Tâm			100%	20%				80%	HTX ổi xã Thành tâm	Bà Anh Kiều	0972920958	Quý 3/2022		
205	Thạch Thành	Thành Long	Lúa	x						1776	8.000		5, 9	14.208	4.262	giống lúa, ...	296 ha	Thành Long			100%					100%	HTX DVNN Thành Long	Bà Hữu Vụ		Quý 3/2022		
			Ngô	x						1100	9.000				2.970		220 ha															
			Mía	x						9100	1.000			9.100																		
206	Thạch Thành	Vân Du	Cam canh, cam Vinh	x		x			2021	360	25.000		10;11;12	9.000	1.350	Cam canh	12 ha	Vân Du		90% (TP.HCM, Hoà Bình, Nghệ An)	10%					100%	Công ty TNHH Hàng Hải Thạch Thành	Trịnh Huy Hùng	0912 122 522	Quý 4/2023		
			Dưa vàng	x					2022	200	20.000		4, 8, 12	2	600 - 700	Giống dưa, phân bón,...	3 ha	Vân Du			100%					100%						
207	Thạch Thành	Thạch Cẩm	Lúa lai (Thom 6, Q5, Thái Xuyên)	x						1836	8.000		5 và 9	14.688	5.000	Lúa giống	170 ha	Xuân Thắng, Xuân Long, Thành Quang, Thạch yên			100%			100%			HTX DVKDNN Thạch Cẩm	Nguyễn Ngọc Cảnh	0973462423	Quý 2/2023		
			Mía nguyên liệu	x						21750	1.200		12 và 1	26.100	6.500	Mía nguyên liệu	290 ha	Tất Cà Các Thôn			100%	100%										
208	Thạch Thành	Thành Công	Lúa lai (TBR225, Khang Dân, Thái Xuyên11,...)	x						1375	7.000		5 và 9	9.625	3.500	Lúa giống	125 ha	Tất Cà Các Thôn			100%				100%		HTX DVKDNN Thành Công	Quách Ngọc Văn	0943419555	Quý 2/2023		
			Mía nguyên liệu	x						11650	1.200		12 và 1	13.950	4.300	Mía nguyên liệu	155 ha	Tất Cà Các Thôn			100%											
209	Thạch Thành	Thành Vinh	Lúa (Thái Xuyên, TBR 225)	x						400	7.500 - 8.000		T5, 9			Giống lúa, phân bón	37 ha	Thành Vinh			100%						HTX Dịch vụ kinh doanh nông nghiệp Thành Vinh	Trịnh Ngọc Khắc	0375 460 269	Quý 2/2023		
			Mía	x						17000	1.000		T12	20.100	8.160	Giống mía, phân bón	250 ha				100%	100%										
210	Thạch Thành	Thạch Bình	Lúa nếp hạt cau	x						850	10.000 - 11.000(lúa tươi)		T10	8.500	4.500	Giống lúa, phân bón	170 ha	Thạch Bình			100%	100%					HTX Dịch vụ nông nghiệp Thạch Bình	Lưu Viết Thành	0982 061 233	Quý 2/2023		
			Lúa tẻ (Thái Xuyên, TBR 225)	x						4030	5.500 - 8.000		T5,9	28.210	18.890	Giống lúa, phân bón	410 ha				100%	100%										
			Mía	x						10200	1.200		T12	12.240	6.120	Giống mía, phân bón	170 ha				100%	100%										
211	Thạch Thành	Thành Vinh	Tinh dầu sả chanh	x		x			2020	5	500	x		2.500	400	Cây sả			2%, Đài Loan	97%, Hà Nội, TPHCM	1%			50%	50%(Facebook, Lazada,	Công ty TNHH SXTM tinh dầu Minh Hằng	Nguyễn Hữu Minh	0988912279	Quý 4/2023			
212	Yên Định	Định Hải	Q5, Bắc Thom, Thiên ưu 8, J02,....	x									5 và 9			Lúa giống	180 ha	Xã Định Hải			100%		100%			UBND xã Định Hải				Quý 3/2021		
213	Yên Định	Định Hải	Tương Láng Ấi			x			2021	5.000 lít	25.000đồng/lít	x				Gạo		Xã Định Hải		30%	70%					Tổ hợp tác Tương Láng Ấi	Hoàng Trung Thành	0987 978 189	Quý 3/2021			
214	Yên Định	TT Quý Lộc	Miến gạo Phúc Thịnh	x		x			2021		25.000	x				Gạo		TT Quý Lộc			100%		100%			Cơ sở sản xuất miến gạo Quý Lộc - Phúc Thịnh	Nguyễn Thị Hoi	0868 097 193	Quý 3/2021			
215	Yên Định	TT Quý Lộc	Q5, Bắc Thom, Thiên ưu 8, J02,....	x							6.000		5 và 9			Lúa giống	558ha	TT Quý Lộc			100%		100%			UBND TT Quý Lộc				Quý 3/2021		
216	Yên Định	Phông NN	Q5, Bắc Thom, Thiên ưu 8, J02,...	x							6.000		5 và 9	2.500	500						100%					Phòng Nông nghiệp huyện Yên Định	Nguyễn Sỹ Ngọc			Quý 3/2021		
217	Yên Định	Định Bình	Q5, Bắc Thom, Thiên ưu 8, J02,....	x						6325	6.200		5 và 9			Lúa giống	390 ha	Định Bình			100%		100%			HTX DVSXNN Định Bình	Luyện Sỹ Tuấn			Quý 3/2022		
218	Yên Định	Yên Phú	Linh chi khô	x		x			2021	2 tấn		x						Yên Phú		30%	70%	30%			70%	Cty TNHHSXTM Năm Ngọc Việt	Trịnh Quang Ngọc	0971100216	Quý 3/2022			
			Đông Trùng	x		x			2021	3.000 hộp		x									100%				100%							
219	Yên Định	Định Long	Nuôi lợn sinh sản	x						3.000 con		x		700	300			Định Long			100%				100%	Cty Cổ phần chăn nuôi và chuyển giao Yên Định	Lê Thị Hạnh	097892250	Quý 3/2022			
220	Yên Định	Yên Phong	Tổ yến sơ chế và tinh chế		x					500 kg		x		14.000	2.000			Yên Phong	20%, Đài Loan	60%	20%	20%			80%	Cty Cổ phần DV Yến sào ViệtNest	Nguyễn Thị Tâm	0337383337	Quý 3/2022			
221	Yên Định	TT Quỳnh Lão	Hươu sao		x					160 con				2.500	500			TT Quỳnh Lão		40%	60%	100%			100%	Cty TNHH Chăn nuôi và DVNN	Nguyễn Thị Phương	0964697188	Quý 3/2022			
			Nuôi lợn tít	x						500 con		x		1.200	200						100%				100%							
222	Yên Định	Định Liên	Lúa	x						1472,1	6.000		5, 9	8832,6	2649,8	Giống lúa, phân bón	210,3 ha	Định Liên	Nhất Bán (2%)		98%	2%			98%	HTX DVNN Định Liên	Lưu Tài Sáng			Quý 4/2022		

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái	
			Ngô	x						33,4	7.500			250,5	75,15	Ngô giống, phân bón,...	33,4 ha			100%						100%					
			Mía	x						1645	1.200			1.974	592,2	giống mía, phân bón,...	23,5 ha			100%	100%										
			Ớt	x						94,25	45.000			4241,2	1696,45	cây ớt, phân bón,...	37,7 ha	Trung Quốc (100%)													
223	Yên Định	Yên Phong	Lúa	x						1561,95	7.000	5, 9		10933,65	3280,09	Giống lúa, phân bón	256,9 ha	Yên Phong	Nghệ An, Hà Nội (50%)	50%	50%					50%	HTX DVNN Yên Phong	Nguyễn Công Quang		Quý 4/2022	
			Ngô	x						194,67	8.000			1557,36	467,21	giống ngô, phân,...	36,3 ha			100%	50%					50%					
			Ớt	x						1200	40.000			48.000	14.400	giống ớt, phân,...	40 ha	Trung Quốc (100%)													
224	Yên Định	Yên Trường	Lúa	x						900	7.500		5,9	6.750	2.025	Giống lúa, phân bón	150 ha	Yên Trường			100%					100%	HTX DVNN Yên Trường	Đàm Quang Máy		Quý 4/2022	
			Ngô lai F1	x						90	11.000			990	495	ngô giống	15 ha		Hà Nội (100%)		100%										
			Ngô ngọt	x						90	9.000			810	324	giống ngô, phân,...	12 ha		Hà Nội, Ninh Bình,...		100%										
			Ớt	x						17,6	40.000			704	352	ớt, phân bón...	2 ha	Trung Quốc (100%)													
225	Yên Định	Định Tường	Lúa	x						1311	7.500		5,9	9832,5	2949,75	Giống lúa, phân bón	262,2 ha	Định Tường		Hà Nội		100%					HTX NN Định Tường	Lê Văn Chúc		Quý 4/2022	
			Ngô giống	x						164,88	14.000			2308,39	923,356	ngô giống	33,56 ha		Hà Nội (100%)		100%										
			Bầu lily hạt	x						1,4	700.000			980	490	bầu giống, ...	7 ha		TP Hồ Chí Minh		100%										
226	Yên Định	Yên Trung	Dưa lưới	x						30	65.000		4,5,8,13	1.950	400	Dưa giống	0,6 ha	Thôn Nam Thạch		30%(Hà Nội, Nghệ An)	70%		70%		30%	CTyTNHHNNCNC&DV	Nguyễn Bá Chí	0335377199	Quý 1/2023		
227	Yên Định	Định Long	Lúa lai (TBR225, J02, Q5)	x						2,312	8		5 và 9	96 ha/năm	32 triệu ha/năm	Lúa giống	170 ha	Xã Định Long			100%		100%			HTX DVKDNN Định Long	Phạm Ngọc Loát	0916508435	Quý 4/2023		
228	Yên Định	Định Tiến	Lúa lai (J02, Q5, Bắc thơm...)	x						3380	8		5 và 9	100 ha/năm	30 triệu ha/năm	Lúa giống	520 ha	Xã Định Tiến			100%		100%			HTX DVNN và Điện nông xã Định Tiến	Nguyễn Văn Quý	0961887115	Quý 4/2023		
229	Tp Thanh Hóa	Thiệu Khánh	Lúa (Thái xuyên, VT404, Nếp hương, Q5)	x						2125	7.500		5; 10	15.937	6.375	Lúa giống, phân bón,...	170 ha	Thiệu Khánh			100%	10%				90%	HTX DVNN Thiệu Khánh	Đương Văn Cường	096 565 8620	Quý 1/2021	
			Rau màu	x							5 -15.000	x		2.400	1.200	Rau giống, phân bón,...	8 ha	Thiệu Khánh			100%										
			Ngô	x						120	7.000		5,10	840	336	Ngô giống, phân bón,...	20 ha	Thiệu Khánh			100%				100 %						
230	Tp Thanh Hóa	Thiệu Văn	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thịnh, Q%, TBR225,...)	x						2562	7.500		5, 10	19.215	7.686	Lúa giống, phân bón,...	210 ha	Thiệu Văn			100%	6%			94%	HTX DVNN Thiệu Văn	Nguyễn Công Khang	097 572 1659	Quý 1/2021		
			Cây ăn quả (ổi, dứa, mít)	x							10 - 20.000	x		112.500	67.500	Cây giống, phân bón,...	10 ha	Thiệu Văn			100%		100%								
231	Tp Thanh Hóa	P.Phủ Sơn	Sâm báo	x						1.000 lít		x		700	200	Sâm	2,5 ha			50%	50%				50%	CtyTNHH tư vấn vàPTNNVinaco	Nguyễn Thị Văn	0888551010	Quý 1/2022		
232	Tp Thanh Hóa	P.Lam Sơn	Rượu tò dươg							500 chai		x		250	50						100%				100%	DN tư nhân làm thuốc chế tạo	Hoàng Văn Hùng		Quý 1/2022		
233	Tp Thanh Hóa	Hoảng Long	Thịt lợn	x						700 tấn		x		49.000	700	Lợn thịt				20%	80%				80%	Ctycp chế biến sức sản Xk thành hoá	Phạm Xuân Thanh		Quý 2/2022		
234	Tp Thanh Hóa	P.Phủ Sơn	Gà thịt	x						70 tấn		x			250						100%				100%	Cty TNHH TMTH Minh Đáo Dưng	Lê Văn Minh	0977968966	Quý 2/2022		
235	Tp Thanh Hóa	P.Hầm Rồng	Tương ớt	x						7.000 chai				1.800	300	Ớt	4 ha			40%	60%				60%	Cty TNHH SicyCountry	Lê Minh Cường	094779348	Quý 2/2022		
236	Tp Thanh Hóa	P. Quảng Hưng	Thịt lợn	x						469 tấn		x		24.000	1.500	Lợn thịt				20%	80%				80%	Cty CP thực phẩm Phú Gia	Bùi Thị Thu Hương	0949845111	Quý 4/2022		
237	Tp Thanh Hóa	P.Đông Hương	Măng tây	x						20	35.000		9, 10	70	40	Măng giống, phân bón,...		TP Thanh Hóa,...		Hà Nội (50%)	50%	50%			50%		Công ty TNHH SX và TM Hiền Nhuận	Tống Thị Hiền			
			Bí xanh	x						30	20.000	x		15	10	Bí giống, phân bón,...															
			Rau ăn lá	x						35	15.000	x		20	12	Rau các loại, phân bón,...															
238	Tp Thanh Hóa	P. Trường Thi	Hươngquin giò Trường Thi	x					2021	500.000 bó/năm	25.000 đ/bó 50 nén - 45.000 đ/bó 100 nén	x		17.500	500	Cây bài, nhựa trám, nhựa đàn, dăm hương, lá mía, mít,...		Bắc Giang, Nghệ An, Hà Tây, Hoàng Hóa, Triệu Sơn,...		50% (Hà Nội, Nghệ An, Nam Định,...	50%	50%			50%	HTX Hương truyền thống Quán Giở – Trường Thi	Cao Văn Tuấn	0919701759	Quý 3/2022		
239	Tp Thanh Hóa	KCN Tây Bắc Ga	Gạo ST, Nếp cái hoa vàng, Nếp cau, Bắc Thịnh, ...	x						6000	20.000-25.000	x		50.000	800	Lúa tươi sau thu hoạch	110 ha	Thiệu Dương (70ha); Tiên Lộc -Hậu Lộc (10ha); Thuận Lộc - Hậu Lộc (40ha)			100%			100%		Công ty TNHH Nông sản An Thành Phong	Nguyễn Văn Tấn	0972179235	Quý 2/2023		
240	Tp Thanh Hóa	KCN Tây Bắc Ga	Dứa khoan đóng hộp	x			x		2022	10000	50.000 - 100.000 tùy quy cách, trọng lượng sản phẩm	x		105.000	500	Dứa	100 ha	Yên Định, Bim Sơn, Nông Công,...	Châu Âu (Anh, Đức, Latvia, Israel, Séc,...)							Công ty TNHH Tư Thành	Đông Thị Tuyết Anh	0934 545 000	Quý 2/2023		

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái					
241	TP. Thanh Hóa	Quảng Thành	Gà tiến vua	x						6	240.000	x		1.500	225	Gà tiến vua		Tp.Thanh Hóa, Thạch Thành	60% (Hà Nội, Nghệ An, Bắc Ninh...)	40%			95%	5%(facebook k)		Công ty TNHH Nghiên cứu - phát triển giống đặc sản KING FOODS	Trương Tiến Hải	093 4432 111	Quý 1/2023		
			Vịt Cổ Lừng	x						3	150.000	x		450	70	Vịt cổ lừng		Tp.Thanh Hóa, Thạch Thành	60% (Hà Nội, Nghệ An, Bắc Ninh...)	40%			95%	5%(facebook k)							
242	TP. Thanh Hóa	TP Thanh Hóa	Phân bón hữu cơ Tre xanh							2000	4.000	x		15.000	1.000	Phân động vật, cá sông, cây củ quả...		Hoàng Đạo	85% (Hà Nội, Hà Nam, Bắc Lắc...)	15%			15%			Công ty TNHH Phân bón Tre xanh	Lê Thị Quyên	0379 986 518	Quý 1/2023		
			Chế phẩm EM Hoàng Đạo							100.000 lít	260.000/can	x		5.000	500			Hoàng Đạo	85% (Hà Nội, Hà Nam, Bắc Lắc...)	15%			15%								
243	TP. Thanh Hóa	Đông Tân	Lúa giống (Bắc thơm, thái xuyên)	x						400	35.000 - 180.000		5,11,12	40.000	500	Lúa giống		Công Ty Giống Cây Trồng Thanh Hoá,Công Ty Giống Cây Trồng Thái Bình, Công Ty TNHH Hồng Quang Ninh Bình,...		100% (Thiệu Hóa, Yên Định, Thọ Xuân)	50%		50%			Công ty cổ phần giống cây trồng Tứ Xuyên	Ngô Ngọc Định	0971852341	Quý 2/2023		
244	TP. Thanh Hóa	KCN Tây Bắc Ga	Lúa giống Bắc Thịnh	x						1500	32.000	x		48.000	1.440	Lúa	320 ha	Quảng Long, Quảng Trừng, Quảng Ngọc, Quảng Hòa	Các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra (70%)	30%	30%	70%			Công ty TNHH Giống cây trồng Bắc Trung Bô	Lương Phi Hùng	0902212213	Quý 2/2023			
			Gạo Xuân Điền	x								x					Quảng Xương														
245	TP. Thanh Hóa	Phường Đông Cương	Trà hoàng thảo mộc	x		x			2019	55	75 - 150.000	x		6.050	1.815	Cà gai leo, dây thìa canh, các loại thảo mộc,...	40 ha	Thanh Thành, Cẩm Thủy, Lão Cai, Yên Bái...	100%(Hà Nội, Đà Lạt, Long Xuyên, Cà Mau, Trà Vinh,...				10%			Công ty TNHH Hoàng Thảo Mộc	Hoàng Văn Nam	0964 122 258	Quý 2/2023		
246	TP. Thanh Hóa	Phường Đông Cương	Hoa	x							6000 - 80000	x		52000 - 60000	32000 - 48000	Hoa giống, phân bón	75 ha	Phố 1 Đến Phố 6	90%(Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình,...)	10%			100%		HTX DVNN Đông Cương	Nguyễn Đức Hiệu	0975489345	Quý 3/2023			
			Cây ăn quả (mít, ôi, táo, bưởi)	x							20000 - 40000	x		10500 - 14000	9500 - 12600	Giống cây ăn quả, phân bón...	30 - 40 ha	Phố 1		100%			100%								
247	TP. Thanh Hóa	Quảng Thắng	Lúa (Thái Xuyên, PC 15, nếp thơm)	x						576	7.000		5; 10	4.032	550	Lúa (thái xuyên, pc 15, nếp thơm)	96 ha	Phường Quảng Thắng		100%			90%	100%			HTX Dịch vụ nông nghiệp phường Quảng Thắng	Nguyễn Xuân Châu	0387 366 774	Quý 3/2023	
			Rau củ các loại	x						720	25.000	x		15.000	1.000	Rau củ các loại(hành lá, củ bắp...)	10 ha	Phường Quảng Thắng		100%			100%								
248	TP. Thanh Hóa	Quảng Đông	Lúa (Thái Xuyên, BTR 225)	x						68,4	8.000		6; 9	547	109	Lúa (thái xuyên, bt 225)	9,5 ha	Phường Quảng Đông		100%					100%		HTX Dịch vụ nông nghiệp Quảng Đông	Nguyễn Duy Luyện	0973 380 318	Quý 3/2023	
			Cà nước ngọt (trám, chép...)	x						2	55.000		6; 12	110	55	Cà nước ngọt (trám, chép...)	3,5 ha	Phường Quảng Đông		100%				100%							
			Dứa Xiêm lùn	x						120000 quả	6000 đ/quả		4; 5	720	220	Dứa xiêm lùn	1000 cây	Phường Quảng Đông		100%				100%							
249	TP. Thanh Hóa	Tây Bắc Ga	Lúa giống TBR 225	x						1800	28000-40000		T4,5,6; T11,12	120.000	5.000	Lúa giống TBR225	200-300ha	Xuân Lập, Xuân Minh (Thọ Xuân)	35(Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế	6500%		100 %				Công ty Cổ phần tập đoàn TháiBinh SEED- chi nhánh Bắc Trung Bô	Bùi Quang Tuấn	0919515858	Quý 1/2024		
250	Hà Trung	Hà Lâm	Lúa (Thái xuyên 11, VT404, Nếp 97,...)	x						2400	7.500		5,10	18.000	7.200	Lúa giống, phân bón,...	200ha	Hà Lâm		100%			100%			HTX DVNN Hà Lâm	Vũ Thị Thanh	098 774 2016	Quý 3/2021		
			Ngô chín muối	x						230	7.000	x		1.610	644	ngô giống, phân bón...	23ha	nt		100%			100%								
251	Hà Trung	Yên Dương	Lúa (Thái xuyên 111, Thiên an 8, Nếp thơm, N97,...)	x						2520	7.500		5, 10	18.900	7.560	Lúa giống, phân bón...	210ha	Hà Yên		100%	10%		90%			HTX DVNN Hà Yên	Lê Văn Lam	0389 313 567	Quý 1/2021		
252	Hà Trung	Hà Lĩnh	Lúa (Thái Xuyên 111, ST24, ...)	x						1680	7.500		5	12.600	5.040	Lúa giống, phân bón...	210ha	Hà Lĩnh		100%	24%		76%			HTX DVNN Hà Lĩnh 1	Hoàng Đình Tâm	0372 285 580	Quý 3/2021		
			Nếp hạt cau	x						450	10.500		10	4.725	1.890	Lúa giống, phân bón...	90ha	Hà Lĩnh		100%	45%		55%								
			Rau mầu các loại (dưa chuột, mướp, lạc)	x						5 - 18.000			60 - 250	30 - 125	giống, phân bón	90ha	Hà Lĩnh		100%				100%								
253	Hà Trung	Hà Lĩnh	Lúa (ST24, 25, Thái Xuyên 986, C an da hệ,...)	x						1105	7.000		5, 10	7.735	3.094	Lúa giống, phân bón...	190ha	Hà Lĩnh		100%	13%		87%			HTX DVNN Hà Lĩnh 2	Hoàng Văn Tuấn	0394 828 891	Quý 3/2021		
			Khoai tây	x						212,5	8.000		12,1	1.700	680	Khoai tây giống, phân bón...	25ha	Hà Lĩnh		100%			100%								
			Ngô chín muối	x						75	8 - 9.000		12, 1, 2	675	270	Ngô giống, phân bón...	15ha	Hà Lĩnh		100%			100%								
254	Hà Trung	Hà Tân	Lúa (Thái Xuyên, Thiên Ưu, Bắc Thơm,...)	x						2604,6	7 - 7.500		5, 10	19.534	7.813	Lúa giống, phân bón	300ha	Hà Tân		100%			100%			HTX DVNN Hà Tân	Nguyễn Văn Sơn	0364 090 768	Quý 1/2021		
			Ngô chín muối	x						315	8 - 9.000		5, 8, 12	2.835	1.134	Ngô giống, phân bón...	25ha	Hà Tân		100%			100%								
255	Hà Trung	Yên Sơn	Lúa (Thái Xuyên, Thiên Ưu, N97,...)	x						776	7.000		5, 10	2.696	1.078	Lúa giống, phân bón	80ha	Hà Ninh, Yên Sơn		100%	38%		62%			HTX DVNN Hà Ninh	Lê Văn Thanh	0392107508	Quý 1/2021		
256	Hà Trung	Hà Tiến	Lúa (Thái Xuyên 111, TBR 225, Nếp cái hoa vàng,...)	x						3690	7.500		5, 10	17.200	6.880	Lúa giống	400ha	Hà Tiến		100%	15%		85%			HTX DVNN Hà Tiến	Nguyễn Duy Thụy	094 852 7210	Quý 1/2021		
257	Hà Trung	Yên Dương	Lúa (Thái xuyên 111, Q5, DT25,...)	x						2307,7	9.000		5, 10	20.772	8.309	Lúa giống	395,72ha	Hà Dương		100%	8%		92%			HTX DVNN Hà Dương	Trịnh Văn Đông	097 958 9537	Quý 1/2021		
258	Hà Trung	Hà Ngọc	Lúa (Thái Xuyên 111, Nếp 97, Dư Hương 8, Xi 23,...)	x						1620	8.000		5, 10	12.960	3.888	Lúa giống	135ha	Hà Ngọc		100%	22%		78%			HTX DVNN Hà Ngọc	Hoàng Văn Lược	0858 404 566	Quý 3/2021		

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vàng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khối lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái
259	Hà Trung	Hà Long	Ôi lê	x						8075	10 - 15,000	x		80.750	36.100	Cây giống, phân bón,...	190 ha	Hà Long		30% (Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định,...)	70%					70%	HTX DVTM Quý Hương, Hà Long	Nguyễn Văn Phong	0986627233	Quý 1/2021
260	Hà Trung	Hà Sơn	Lúa (Thái Xuyên 111, ST25, Dư Hương,...)	x						1610	7.000		5, 10	11.270	4.508	Lúa giống	115ha	Hà sơn			100%	8%				92%	HTX DVNN Liên Hợp Hà Sơn	Nguyễn Mạnh Hùng	0969 914 009	Quý 1/2021
			Ngô chân muối	x						75	8.000		4, 8, 12	600	240	Ngô giống, phân bón...	5ha	Hà sơn			100%					100%				
261	Hà Trung	Hà Long	Lúa (Nếp cái hoa vàng, Bắc Thịnh)	x		x				800	12.000		5,10	9.600	1.150	Lúa tui	200ha	Hà Long			100%	100%					HTX DVNN Hà Long	Trần Văn Phong	0945 137 345	Quý 3/2021
262	Hà Trung	Hà Long	Lúa lai (nếp cái hoa vàng, Khang Dân,...)	x						8.000			5 và 9			Lúa giống	300 ha	Xã Hà Long			100%					100%	HTXDVNN Hà Long	Lê Minh Công		Quý 4/2022
263	Hà Trung	Hà Ngọc	Thái xuyên111,Bắc thơm,Xi23	x						75.000			5 và 9			Lúa giống	175 ha	Xã Hà Ngọc			100%					100%	HTXDVNN Hà Ngọc	Hoàng Văn Lược		Quý 4/2022
264	Hà Trung	Hà Bắc	Rau má	x						800 tấn		x		5.000	2.000		30 ha		5%	80%	15%	5%				15%	Công ty CP tập đoàn Ngọc Xanh xứ Thanh	Hoàng Thị Lan Hương	0387358679	Quý 4/2022
265	Hà Trung	Yên Sơn	Ghế tre, dụng cụ nhà bếp		x	x				1500 sp		x		30.000	6.400	Luồng cây			50%	30%	20%	50%				20%	Cty TNHHSX&TM BoobooVina	Nguyễn Mạnh Cường	0984428438	Quý 4/2022
266	Hà Trung	Hà Long	Ôi lê Quý Hương	x		x				2,45	15.000	x				Cây ôi	70 ha	Hà Long		50%	50%					50%	HTXDVTM Quý Hương	Nguyễn Văn Phong		Quý 4/2022
267	Hà Trung	TT Hà Trung	Lúa nếp hạt cau, hoa vàng, ST24	x		x				500 Tấn		x		17.600	1.600	Lúa giống				20%	80%					80%	Công ty TNHH TM Lưu Sương	Nguyễn Hữu Long		Quý 4/2022
268	Hà Trung	Hà Đông	Lúa lai (khang dân, Nếp N97, Thái Xuyên)	x						1,066	7.000đồng/kg		5 và 9	7	2	Lúa giống	170 ha	Xã Hà Đông			100%			100%			HTX DVKDNN Hà Đông	Nguyễn Văn An	0369187287	Quý 3/2023
269	Hà Trung	Hà Lĩnh	Lúa lai (Nhị Ưu 838, Nghi hương, Thái Xuyên111,...)	x						1300	7.000 đồng/Kg		5 và 9	9	3	Lúa giống	200 ha	Xã Hà Lĩnh			100%			100%			HTX DVKDNN Hà Lĩnh	Trịnh Xuân Lạc	0966858569	Quý 3/2023
270	Đông Sơn	Đông Khê	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thịnh)	x						1440	8.700		5,10	12.528	1.136	Lúa tui	180ha	Đông Khê			100%					100%	HTX DVNN Đông Khê	Lê Thế Dân	0988 303 602	Quý 2/2021
			Ôt xuất khẩu	x						90	20.000		12	1.800	250	Ôt tui xuất khẩu	3ha	Đông Khê			100%	100%								
271	Đông Sơn	Đông Nam	Lúa (Khang Dân, Bắc Thơm)	x						1575	9.500		5,10	14.960	1.552	Lúa tui	315ha	Đông Nam			100%					100%	HTX DVNN Đông Nam	Trần Văn Hanh	0393 195 103	Quý 2/2021
			Đẻ thịt	x						150	150.000	x		22.500	2.650	Đẻ thịt	150ha	Đông Nam			100%			100%						
272	Đông Sơn	Đông Ninh	Thái xuyên, Q5, Lúa PC	x						2500	7.500		5 và 9			Lúa giống	296 ha	Xã Đông Ninh			100%					100%	HTXDVNN Đông Ninh	Nguyễn Diễm		Quý 3/2022
273	Đông Sơn	Đông Hoàng	Thái xuyên, Q5, TBR225	x						1700	7.500		5 và 9			Lúa giống	225 ha	Xã Đông Hoàng			100%					100%	HTXDVNN Đông Hoàng	Lê Bá Phấn		Quý 4/2022
274	Đông Sơn	TT. Rừng Thông	Dưa kim hoàng hậu	x						95	45.000	x		3.800	1.900	Hạt giống dưa kim hoàng hậu, phân bón hữu cơ,...	1,6 ha	TT Rừng Thông		90% (Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Nam Định,...)	10%					20%	Công ty TNHH MTV DVTM CNC Thiên Trường 36	Phạm Thị Chuyển	0968 346 989	Quý 4/2022
			Dưa chuột baby	x						35	25.000	x	402,835443	2.200	1.100	Hạt giống dưa chuột baby, ...	1,6 ha	TT Rừng Thông			10%									
275	Đông Sơn	Đông Văn	Lúa (Bắc Thơm)	x						442	7.200		5,10	90triệu/ha/năm	40 triệu/ha/năm	Lúa tui	79 ha	Đông Văn			100%	100%					HTX DVNN Đông Văn	Nguyễn Văn Văn	0387 354 021	Quý 4/2023
276	Đông Sơn	Đông Minh	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thơm, PC)	x						1020	9.000		5,10	84 triệu/ha/năm	32 triệu/ha/năm	Lúa tui	170 ha	Đông Minh			100%	20%	80%	80%			HTX DVNN Đông Minh	Lê Huy Long	0975 526 639	Quý 4/2023
277	Đông Sơn	Đông Phú	Lúa (TBR225, Bắc Thơm, Thiên Ưu 8)	x						1800	8.000		5,10	48	30 triệu/ha/năm	Lúa tui	300 ha	Đông Phú		30% (Thái Bình)	70%	30%	80%	70%			HTX DVNN Đông Phú	Lê Duy Tuấn	0977 243 107	Quý 4/2023
278	Đông Sơn	Đông Yên	Dưa kim hoàng hậu	x						20	30.000		4,8	600	120	Dưa kim hoàng hậu	0.5 ha	Đông Yên		40%(HN, Ninh Bình, Nghệ An)	60%			100%			HTX DVNN Công nghệ cao Lâm Anh	Nguyễn Tuấn Anh	0986 265 131	Quý 4/2023
279	Đông Sơn	Đông Tiến	Lúa (Khang Dân, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						1710	6.000		5,10	10.260	956	Lúa tui	285	Đông Tiến			100%	25%		75%			HTX DVNN Đông Tiến	Nguyễn Văn Sơn		Quý 2/2021
			Rau vụ đông	x						300	10.000		10;11;12	3.000	350	Rau vụ đông	25	Đông Tiến			100%	25%		75%						
280	Đông Sơn	Rừng Thông	Lúa (Khang Dân, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						1092	6.000		5,10	6.552	550	Lúa tui	182	Rừng Thông			100%			100%			HTX DVNN Rừng Thông	Lê Xuân Nam	0904699357	Quý 2/2021
			Rau vụ đông	x						450	10.000		10;11;12	4.500	590	Rau vụ đông	18	Rừng Thông			100%			100%						
281	Triệu Sơn	Dân Lý	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404, Q5)	x						6320	6.000		5,10	84 triệu/ha/năm	32 triệu/ha/năm	Lúa tui	383ha	Dân Lý			100%	100%					HTX DVNN Dân Lý	Tô Quang Định	0364794005	Quý 1/2022
282	Triệu Sơn	Dân Quyền	Lúa (Thái Xuyên 111, BBR225, Q5)	x						7105	6.000		5,10	80 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Lúa tui	383ha	Dân Quyền			100%					100%	HTX DVNN Dân Quyền	Khuông Sỹ Chung	0975821663	Quý 4/2021
283	Triệu Sơn	Đông Lợi	Lúa (Thái Xuyên 111, BTR 99, Bắc Thịnh)	x						1578	6.000		5,10	86 triệu/ha/năm	35 triệu/ha/năm	Lúa tui	263 ha	Đông Lợi			100%	20%				80%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Đông Lợi	Và Đình Thắng	0388 727 772	Quý 1/2022
			Rau màu vụ đông	x						500	10.000		10;11;12	5.000	950	Rau màu vụ đông (bắp cải, cà chua, xà lách,...)	20 ha	Đông Lợi			100%			100%						
284	Triệu Sơn	Đông Tiến	Lúa (Khang Dân, Bắc Thịnh)	x						2600	6.500		5,10	16.900	1.450	Lúa tui	400 ha	Đông Tiến			100%	10%		90%			HTX Dịch vụ nông nghiệp Đông Tiến	Nông Bá Định	0374 517 542	Quý 1/2022
			Rau màu vụ đông	x						1100	10.000		10;11;12	11.000	1.280	Rau màu vụ đông (bắp cải, cà chua, xà lách,...)	44 ha	Đông Tiến			100%			100%						
285	Triệu Sơn	Dân Lý	Lúa (Thái Xuyên111, BVT 404)	x						2567	6.000		5,10	15.405	1.260	Lúa tui	395 ha	Dân Lý			100%	20%				80%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Dân Lý	Bùi Văn Long		Quý 4/2021

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế			Vàng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)				Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoái lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái
			Khoai tây	x					300	8.000		12	2.400	270	Khoai tây tươi	30 ha	Dã Lý			100%			100%							
			Rau màu vụ đông	x					975	10.000		11;12	9.750	1.462	Rau màu vụ đông (bắp cải, cà chua, xà lách...)	39 ha	Dã Lý			100%			100%							
286	Triệu Sơn	An Nông	Lúa Bắc Thịnh, Thái xuyên 111	x					3.718	6.500		4,5,8,14	86 triệu/ha/năm	35 triệu/ha/năm	Lúa giống	599 ha	Quần Hậu, Miêu Nha, Già Phú			100%	60%			40%	HTXDVNN An Nông	Hoàng văn Hùng	0906285919	Quý 1/2023		
287	Triệu Sơn	Hợp Thành	Lúa Bắc Thịnh, kang dân	x					3.328	6.500		4,5,8,15	80 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Lúa giống	600 ha	Tả Ca Các Thôn			100%				100%	HTXDVNN Hợp Thành	Hoàng văn Đông	0983661899	Quý 1/2023		
288	Triệu Sơn	Hợp Tiến	Lúa Bắc Thịnh, kang dân	x					2.715	6.500		4,5,8,9	80 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Lúa giống	438 ha	Tả Ca Các Thôn			100%				100%	HTXDVNN Hợp Tiến	Vũ Duy Hà	0369608824	Quý 1/2023		
			Cây quýt cánh						25.000 cây	80.000đ/cây		12,1	2.000	600	Quýt giống	38 ha	Thôn 2,3,4		30%(Nghệ an, Hà Nội)	70%			100%							
289	Triệu Sơn	Hợp Lý	Lúa Bắc Thịnh, VRN 20	x					2.405	6.500		4,5,8,9	15.632	5.200	Lúa giống	370 ha	Tả Ca Các Thôn			100%				100%	HTXDVNN Hợp Lý	Trịnh Hữu Tiến	0984436577	Quý 1/2023		
			Cây đào cánh	x					3.000 cây	1.000đ/cây		12,1	2.000	1.000	Đào giống	37 ha	Thôn Đông Thành		30%(Nghệ an, Hà Nội)	70%			100%							
290	Triệu Sơn	Tho Thề	Lúa (Khang Dân, Bắc Thịnh)	x					1938	6.000		5;10	80 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm	Lúa tươi	323 ha	Tho Thề			100%	10%		90%		HTX Dịch vụ nông nghiệp Tho Thề	Nguyễn Văn Tú		Quý 1/2022		
291	Thiệu Hoá	Thiệu Long	Lúa giống Q5, TS24, Thái xuyên	x					300 tấn	7.000		4,5,10	2.100	200			Thiệu Long			100%				100%	Cty TNHH giống cây trồng Trường Thành	Lê Văn Dũng		Quý 2/2022		
292	Thiệu Hoá	Thiệu Trung	Trồng đông, các đồ thờ		x				400chiếc		x		2.000	400	Đồng...		Thiệu Trung		50%	50%				50%	Cty TNHH Đức đồng truyền thống Đạo Thủy	Lê Minh Đạo		Quý 2/2022		
293	Thiệu Hoá	TT. Thiệu Hoá	Q5, Bắc Thơm, Thiên ưu 8, j02,...	x					400 tấn			4,5,12	80 triệu/ha/năm	30 triệu/ha/năm			TT. Thiệu Hoá			100%				100%	Cty CPĐTTM Đại Nam	Trịnh Đức Tu		Quý 2/2022		
294	Thiệu Hoá	Thiệu Long	Lúa (Bắc Thịnh, Thái Xuyên)	x					3150	6.500	x	T5, T9	86triệu/ha/năm	35 triệu/ha/năm	Giống lúa, phân bón	450 ha	Thiệu Long			100%	100%		100%	HTX DVNN Thiệu Long	Trịnh Văn Thành		Quý 2/2022			
			Ngô	x					180	9.000				2		30 ha														
			Khoai tây	x					150	7.000				1		5 ha														
295	Thiệu Hoá	Thiệu Văn	Lúa (Thái Xuyên, Long Hương, Q5)	x					1.148	6.500 - 7.500	x	T5, T9	85 triệu/ha/năm	32 triệu/ha/năm	Giống lúa, phân bón	164 ha	Thiệu Văn			100%			100%	HTX DVNN Thiệu Văn	Nguyễn Thị Quả		Quý 2/2022			
296	Thiệu Hoá	Thiệu Vũ	Lúa (lai Trung Quốc)	x					21.075	7.000		T5,T9	85 triệu/ha/năm	31 triệu/ha/năm	Lúa giống	281 ha	Thiệu Vũ			100%			100%	HTX DVNN Thiệu Vũ	Nguyễn Quốc Việt		Quý 3/2022			
			Ngô	x					300	10.000				3																
			Lạc	x					24	30.000				720																
			Khoai tây	x					450	8.000		T9-T5	3.600	720	Khoai giống		Thiệu Vũ													
297	Thiệu Hoá	Thiệu Viên	Lúa	x					1484	7.500		5, 9	11.335	3.462	Lúa giống	265 ha	Thiệu Viên			100%			100%	HTX DVNN Thiệu Viên	Lê Bá Dũng		Quý 4/2022			
			Ngô	x					40	9.000				315	125	10 ha														
298	Thiệu Hoá	Thiệu Hưng	Dưa kim hoàng hậu	x					246	30.000 - 32.000	x			7.626	1.907	Dưa giống	4,1 ha	Thiệu Hưng			100%	50%		50%	HTX DVNN Thiệu Hưng	Lê Văn Tinh		Quý 4/2022		
299	Thiệu Hoá	Thiệu Chính	Lúa (Thái Xuyên 111, BVT 404,Q5)	x					3500	6.500		5;10	80 triệu/ha/năm	28 triệu/ha/năm	Lúa tươi	319 ha	Thiệu Chính			100%			100%	HTX DVNN Thiệu Chính	Nguyễn Văn Minh	0384 704 368	Quý 4/2021			
300	Thiệu Hoá	Thiệu Phúc	Lúa (Thái Xuyên 111, v20,Q5)	x					3700	6.500		5;10	80 triệu/ha/năm	28 triệu/ha/năm	Lúa tươi	350 ha	Thiệu Phúc			100%			100%	HTX DVNN Thiệu Phúc	Nguyễn Văn Tinh	0979456245	Quý 4/2021			
301	Thiệu Hóa	TT. Thiệu Hoá	Gạo trắng thượng phẩm	x					5	15	x		75.000	11.000	Lúa tươi (lúa j02, bắc thưng, hương thơm...)	cty sản xuất 100 ha, liên kết 20.000ha	Thiệu Hoá, Yên Định, Triệu Sơn, Nông Công	50%, Mỹ	50%, Hà Nội, Huế, Hưng Yên		100%				Công ty TNHH thực phẩm Tâm Phú Hưng	Nguyễn Duy Cường	0917315838	Quý 3/2023		
302	Thiệu Hóa	Tân Châu	Lúa lai (VT404, Thái Xuyên)	x					2500	6.500		4 và 10	16.250	12 triệu đồng/ha/năm	Lúa	217,6 ha	Tân Châu			100%			100%	HTX Dịch vụ nông nghiệp Thiệu Châu	Lê Duy Thanh	091 9867 106	Quý 1/2023			
303	Thiệu Hóa	TT.Thiệu Hóa	Dưa vàng Vạn Hà	x			x	2021	130 - 150	32.000		5,6,7,8,9,10	4.480	200 triệu đồng/ha/năm	Dưa vàng	4,1 ha	Tt Vạn Hà		50% (HN, Ninh Bình, Bắc Ninh...)	50%	70% (công ty Lam Sơn, HTX Ninh Bình)		30%		HTX Dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hưng	Nguyễn Văn Dương	098 9940 626	Quý 1/2023		
			Dưa chuột baby Vạn Hà	x			x	2022	50	20.000	x			1.000	150 triệu đồng/ha/năm	Dưa chuột baby	4,1 ha	Tt Vạn Hà			100%		100%							
304	Thiệu Hóa	Thiệu Tiến	Lúa lai (Thiên Ưu 8, Thái Xuyên...)	x					1192	6.800		1,9	8.106	18,5 triệu đồng/ha/năm	Lúa	84 ha	Thiệu Tiến			100%			100%		HTX Dịch vụ nông nghiệp Phúc Lộc	Trần văn Trí	039 4975 5741	Quý 1/2023		
305	Thiệu Hóa	Thiệu Trung	Bưởi Diễn	x					20	10.000		12 và 1	200	100 triệu đồng/ha/năm	Bưởi diễn	7 ha	Thiệu Trung			100%			100%		HTX Nông nghiệp hữu cơ Thiệu Trung	Tương Trọng Tinh	098 4610 913	Quý 1/2023		

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/khoảng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái					
			Ôi lê Đài Loan	x						15	10.000		4,5,6,7, 8	150	50 triệu/ha/năm	Ôi lê đài loan	2 ha	Thiệu Trung			100%				100%			HTX Trồng dâu muối tầm xã Thiệu Minh	Lê Thị Giang	0977 176 479	Quý 4/2023
306	Thiệu Hóa	Minh Tâm	Kén tằm	x						2,6	75.000	x		195	1.096	Lá dâu tằm	6 ha	Minh Tâm			100%			100%				HTX Trồng dâu muối tầm xã Thiệu Minh	Lê Thị Giang	0977 176 479	Quý 4/2023
307	Thiệu Hóa	Thiệu Ngọc	Ngũ cốc bầu Lạc Lạc							3.000 hộp	299.000 đ/hộp			9.000	2.500	Gạo,...				50%, Hà Nội, TPHCM, Cần Thơ	50%			3%	95%(Facebook, Tik Tok, Lazada,	Công ty TNHHSXTM&DV Secret Life	Thiệu Thị Văn Anh	0973845002	Quý 3/2023		
308	Thiệu Hoá	Thiệu Công	Gạo trắng thượng phẩm	x						2	13	x		26	300	Lúa tươi (lúa gặt, tạt đạo, phơi xuống...)		Thiệu Hoá, Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân	50%, Mỹ	50%, Hà Nội, Huế, Hưng Yên				100%			Công ty cổ phần TMDV Lạc Phát	Lê Huy Công	0376175920	Quý 4/2023	
309	Bá Thuộc	Điện Lư	Rau củ các loại	x						90	10.000	x		900	90	Rau củ các loại (bắp cải, su hào,xì, rau ngọt...)	1,5 h	Thôn Điện Lý, Xã Điện Lư			100%		100%				HTX rau an toàn Điện Lý	Lê Chí Dũng	0975 369 250	Quý 3/2023	
310	Bá Thuộc	Điện Trung	Đầu tre thủ công	x						10000 đôi/năm	6.000	x		60	30	Tre tươi	4,5 ha	Thôn Cò Lươn, Xã Điện Trung		50% (Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên...)	50%		2%, TheCity	100%			HTX Dịch vụ nông nghiệp Điện Trung	Phạm Bá Tiến	0345 911 641	Quý 3/2023	
311	Bá Thuộc	Điện Lư	Cây giống (keo, đàn hương)	x						50000 cây/năm	10.000	x		500	125	Cây giống (keo, đàn hương)	2000 m2	Xã Điện Lư			100%			100%			HTX Nông nghiệp, xây dựng và DVTM Hải Nga	Nguyễn Văn Hải	0978 234 414	Quý 3/2023	
312	Bìn Sơn	Quang Trung	Lúa	x						1600	7.500		5, 10	12.000	4.800	Lúa giống, phân bón...	200ha	Quang Trung			100%				100%	HTX DVTH xã Quang trung	Đình Nguyễn Hiền	097 537 5120	Quý 4/2021		
			Cà (chép, trám,...)	x							50.000		10, 11, 12	10.000	50.000	Cà giống	100ha	Quang Trung			100%				100%						
313	Bìn Sơn	Phù Sơn	Gạo							360	6000 - 8000	x		3.960	1.190	Lúa tươi	30 ha	Hà Văn, Hà Yên, Hoàng Lương...			100%			100%			Công ty TNHH Vật tư NN Nam Hùng	Tổng Việt Nam	0395350561	Quý 4/2023	
314	Bìn Sơn	Quang Trung	Lúa	x						922,25	7.000		T5, T9	5.994	30 triệu/ha/năm	Giống lúa, phân bón	155 ha	Quang Trung			100%	100%			100%	HTX DV Tổng Hợp Quang Trung	Đình Nguyễn Hiền	097 537 5120	Quý 2/2022		
			Cà (trám, chép, rô phi)	x						316	31000-60000	x		14.220	2.133	Cà giống, thức ăn chăn nuôi...		Quang Trung													
315	Mường Lát	Quang Chiêu	Nếp cay nơi	x		x		2021		200	14.000		10	2.800	560	Lúa thượng phẩm	300ha	Xã Quang Chiêu			100%				100%	HTX Nông lâm Chung Thành	Lương Thị Nồng	038319 3348	Quý 4/2021		
316	Lạng Chánh	TT Lạng Chánh	Ông mát	x						3000lit	250.000đ/lit	x		750	225	Bong ong	400 bong ong	Lạng chánh			100%			100%		HTX nuôi ong Lạng Chánh	Lê Văn Đạt		Quý 2/2022		
317	TP Sầm Sơn	Quảng Minh	Lúa (Thái Xuyên, Bắc Thái,...)	x						1312,5	7.500		5, 10	9.844	3.937	Lúa giống, phân bón...	125ha	Quảng Minh			100%				100%	HTX DVNN Quảng Minh	Phạm Văn Sơn	0987016686	Quý 2/2021		
			Ngô	x						240	8.000	x		1.920	960	Ngô, phân bón	60ha	Quảng Minh			100%				100%						
			Rau màu	x						100	10.000	x		7.200	3.000	Rau, phân bón	9ha	Quảng Minh			100%				100%						
			Ngô	x						24	6000 - 7000			720	432		20,6ha				100%				100%						
			Lạc đầu tương	x						2	13000 - 17000đ/kg tươi			26 - 34	13 - 17		1ha				100%				100%						
			Rau màu	x										80 - 120	60 - 72		16,6ha				100%				100%						
318	Cẩm Thủy	Cẩm Phong	Rau (Rau ăn lá, dưa chuột, ớt)	x						70	15000-25000	x		1.050	250	Rau giống	4ha	Thôn Phong Ý			100%			90%	10% (ớt)	HTX DVTH Cẩm Phong	Phạm Quang Hải	0332706109	Quý 2/2023		
			Dưa lưới	x						6	55.000	Vụ đông	Từ tháng 1 đến tháng 4	330	70	Dưa giống	1500m2	Thôn Phong Ý			100%			100%							
			Dầu tẩy							0,2	180.000	Vụ đông	Từ tháng 1 đến tháng 4	32	20	Dầu giống	500m2	Thôn Phong Ý			100%			100%							
			Rau màu	x						90	15000-35000	x		2.295	300	Giống rau màu	6ha	Thôn Quyết Thắng		100%	100%		30% (Ngà Sơn)	70%							
319	Cẩm Thủy	Cẩm Long	Lúa lai Thái Xuyên, nếp, lúa thuần PC15	x						2100	6.500		T5 và 9	13.650	16 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	192 ha	Các Thôn			100%				100%	HTX Dịch vụ tổng hợp Hợp Long	Bùi Anh Tuấn	0963918169	Quý 2/2023		
			Cây gai		x					120	42.000		4 vụ/năm	4.680	35 triệu/ha/năm	Cây gai giống	10 ha	Văn Ngọc, Long Tiến, Minh Long			100%	100%									
320	Cẩm Thủy	Cẩm Văn	Lúa thuần (Q5, TPR225): lúa lai (Thái Xuyên 111) giống bản địa PHP 71	x						5100	7.000		5 và 9	33.150	30 triệu/ha/năm	Lúa giống	425 ha	8 Thôn			100%				100%	HTX KDTH Nông Nghiệp Cẩm Văn	Ninh Minh Tuấn	0365400810	Quý 2/2023		
321	Cẩm Thủy	Cẩm Tâm	Gai Xanh		x					96	42.000		4 vụ/năm	4.032	39 triệu đồng/ha/năm	Cây gai giống	8ha	Thôn An Tâm, Thôn Yên Cu, Thôn Thanh Tâm			100%					HTX DVNN Cẩm Tâm	Quách Văn Nội	09748330983	Quý 2/2023		
322	Hậu Lộc	Minh Lộc	Ngô Ngọt	x						300	8.500	x		2.550	750	Ngô giống	15ha	Minh Lộc		70% (Ninh Bình)	30%	100%					HTX Nông nghiệp Minh Lộc	Vũ Đức Anh	0965197456	Quý 1/2024	
			Dưa bầu	x						91	6.000		T5,T7	546	150	Dưa giống	3,5ha					100%		100%							
323	Hậu Lộc	Hưng Lộc	Ngô Ngọt	x						486	8.000	x		3.888	972	Ngô giống	27ha	Hưng Lộc		100% Ninh Bình		100%					HTX Nông nghiệp Hưng Lộc	Trần Văn Hậu	0394875896	Quý 1/2024	
			Gia cầm	x						360	50.000	x		18.000	2.700	Giống gia cầm					100%				100%						
324	Hậu Lộc	Đa Lộc	Đồng trùng hạ thảo sấy khô	x						138kg/năm	400000/hộp/16g	x		3.500	1.050	Nấm cây giá thể	350m2	Đa Lộc		60%(Hà Nội, Hải Phòng)	40%			100%			Công ty TNHH Nông nghiệp CNC Thiên Thái Việt	Trần Văn Biên	0979156656	Quý 1/2024	
325	Hậu Lộc	Liên Lộc	Đồng trùng hạ thảo sấy khô	x		x		2022		720kg/năm	650000/hộp/25g	x		5.000	2.500	Nấm cây giá thể	300m2	Liên Lộc		90% (Bắc Giang, Hà Nội)	10%			20 (NPP, Đại lý)	80(Sendo, Zalo,Fb)	Công ty Cổ phần dược liệu SUKHA Việt Nam	Nguyễn Hoài Châu	0948238989	Quý 1/2024		
326	Hậu Lộc	Đa Lộc	Gà thịt	x						30000con/năm	60.000	x		3.600	264	Giống gà cầm	11000 con	Thôn Đồng Thành, Đa Lộc		100%			100%				Trang trại chăn nuôi gà thịt Vũ Văn Thắng	Vũ Văn Thắng	0964991726	Quý 1/2024	
327	Hậu Lộc	Đa Lộc	Gà Thịt	x						28500con/năm	60.000	x		3.420	251	Giống gà cầm	9800con	Thôn Đồng Thành, Đa Lộc		100%			100%				Trang trại chăn nuôi gà thịt Hoàng Minh Đồng	Hoàng Minh Đồng	0392930531	Quý 1/2024	
328	Hậu Lộc	Đa Lộc	Lợn thịt	x						1700con/năm	60.000	x		9.180	612	Lợn giống	1000con	Thôn Đồng Thành, Đa Lộc		100%			100%				Trang trại chăn nuôi Lợn thịt Nguyễn Ngọc Quý	Nguyễn Ngọc Quý	0393191345	Quý 1/2024	
329	Hậu Lộc	Hưng Lộc	Gà thịt	x						28000con/năm	60.000	x		3.360	246	Giống gà cầm	10000con	Thôn Kiên Long, Hưng Lộc		100%			100%				Trang trại chăn nuôi gà thịt Lê Văn Quyền	Lê Văn Quyền	0962065805	Quý 1/2024	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát				
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/khoảng hượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái					
330	Hải Lộc	Phong Lộc	Lúa thương phẩm (Thiên Ưu, Thái Xuyên)	x						2250	10.000		T5,T9	22.500	40 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	180ha	Xã Kỳ Sơn, Phong Lộc			100%					100%	Hợp tác xã nông nghiệp Phong Lộc	Lê Văn Minh	0383195219	Quý 4/2024	
331	Hải Lộc	TT Hải Lộc	Lúa thương phẩm (Thiên Ưu, TBR 225, Bắc Thom, Nếp, Thái Xuyên)	x						2928	12.000		T5,T9	32.028	42 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	240 ha	Đồng Vung, La mát, Đồng Bến, Đồng Cầu, Đồng Ngập			100%					100%	HTX Nông nghiệp Lộc Tân	Trịnh Thanh Sơn	0985415475	Quý 4/2024	
332	Hải Lộc	Hải Lộc			x					4000	2.300	x		9.200	2.400	nước biển	76ha	Thôn Lộc Tiên, xã Hải Lộc			100%			100%			HTX Dịch vụ tổng hợp Hải Lộc	Đỗ Văn Thường	0982934822	Quý 4/2024	
333	Hải Lộc	Quang Lộc	Lúa (Thái Xuyên, Thụy Hương 308)	x						520	12.000		T5,T9	6.240	44 triệu/ha/năm	Lúa giống	200 ha	Thôn Quang Sơn			100%			100%			HTX Nông nghiệp Quang Lộc	Mai Văn Thiện	0333675403	Quý 4/2024	
334	Hải Lộc	TT Hải Lộc	Lúa Thiên Ưu, Bắc Thịnh							100	7.000		T5,T9	700	40 triệu/ha/năm	Lúa giống	177ha	Thôn Trung Đức			100%			100%			HTX Nông nghiệp Thị trấn Hải Lộc	Lê Văn Trung	0932376038	Quý 4/2024	
335	Hải Lộc	Hòa Lộc	Muối		x					1500	2.500	x		3.750	1.100	nước biển	31,67ha	Thôn Tam Hoà			100%			100%			HTX Muối Tam Hòa	Lê Văn Kiên	0988442977	Quý 4/2024	
336	Như Xuân	TT Yên Cát (xã Yên Lễ)	Nguyên liệu giấy	x						60000	140usd/tấn			100.000	5.000	Gỗ keo	5000000 tấn gỗ keo	Các xã trên địa bàn huyện Như Xuân	Trung Quốc, Singapore			100%					Công ty TNHH Ngõ Huy Dũng	Ngõ Huy Dũng	' 0974206218	Quý 1/2024	
			Ván bóc	x						15000m2	2 triệu đồng/m3	x		30.000	1.500																
337	Như Xuân	Xuân Hòa	Cá thương phẩm	x						8	31000-65000đ/kg		T3,T10	300	25-30	Cá giống	2ha	Thôn Thanh Niên			100%			100 %			HTX Đại ốc	Lê Duy Ly	0914090747	Quý 3/2024	
338	Như Xuân	Xuân Hòa	Gà thịt	x						20.000 con	65.000		T6,T12	3.250	650	gà chíp giống	2ha	Thôn Thanh Niên			100%	100 %					Trang trại chăn nuôi gà thịt Xuân Hòa	Lê Ngọc Tân	0974220157	Quý 3/2024	
			Bưởi	x						1	15.000		T11,T12	15	10	Bưởi diêm	1000 gốc				100%	100%				100%					
			Xoài (chưa thu hoạch)														5000 gốc														
339	Như Xuân	Hóa Quý	Gà thịt	x		x				50	140.000	x		7.000	2.100	Gà giống		Các trang trại của các thành viên		70%(Hà Nội, Hưng Yên, Thái Bình)	30%			30%	20(Zalo,FB)	50 %	Công ty Cổ phần nông nghiệp sạch Như Xuân	Hoàng Ngọc Năm	0974566320	Quý 3/2024	
340	Như Xuân	TT Yên Cát	Rượu rau mại MaiLands &Rượu nếp	x		x			2023	12000 lít/năm	60000đ/lít	x		720	220	Gạo nếp, rau mại khô, men thuốc bắc		Rau mại thu mua trong dân, gạo của huyện và Hoàng Hóa, men thuốc bắc của công ty Thái An			100%			100%			HTX Nông nghiệp CNC Malands	Mai Trung Thành	0977303525	Quý 3/2024	
341	Như Xuân	Hóa Quý	Dưa vàng	x						14	35000-40000		T3,T6,T9,T1 2	525	360	dưa giống	3000m2	Thôn Liên Hiệp		70%(Hưng Yên, Hải Dương)	30%			70%		30%	HTX Thôn Liên Hiệp xã Hóa Quý	Lê Nhân Hậu	0948020485	Quý 3/2024	
			Bưởi da xanh	x						65	25.000		T11,T12	1.625	1.300	bưởi giống	1,6ha	Thôn Liên Hiệp		70%(Hưng Yên, Hải Dương)	30%			30%		70 %					
342	Như Xuân	Bãi Trảnh	Ôi lê	x		x			2021	100	15.000		T7,T8-T11,T12	1.500	1.050	Ôi lê	5ha	Thôn 3, Thôn 10		10%(Hà Nội)	90%			90%			HTX Vĩnh Thịnh Bãi Trảnh	Nguyễn Duy Vĩnh	0339818095	Quý 3/2024	
343	TP Thanh Hóa	Quảng Hùng Tp Thanh Hóa	Gạo nếp hạt cau	x						40	11.000		T11	400	10	Lúa nếp	10ha	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Lộc		100%(Nghệ An)				100%			Công ty TNHH lương thực Tân Tiến	Nguyễn Việt Thanh	0968139950	Quý 4/2024	
344	Hoàng Hóa	Xã Hoàng Hải	Lợn thịt	x						4000con/năm				22.880	2.290	Lợn giống	200 nái+ 1000 lợn thịt	Thôn 1 xã Hoàng Hải			100%	100%					Trang trại chăn nuôi Đứng Xuân Cư	Đứng Xuân Cư	0984728616	Quý 1/2024	
			Cá	x						20	20.000			400	80	Cá giống	10000m2				100%		100%			100%					
345	Hoàng Hóa	Xã Hoàng Phụ	Nước mắm cốt	x		x			2021	75000lít/năm	200000đ/xách (2 chai)	x		15.000	5.000	Cá biển		Hoàng Phụ, Hoàng Hóa		50%(Các tỉnh phía Bắc, Đà Nẵng)	50%			95%		5(facebook, website, posmart)	Công ty TNHH Khuê Các	Nguyễn Thị Phương Thủy	0972013579	Quý 1/2024	
			Mắm tôm	x		x			2021	20000lít/năm	35000-50000đ/chai	x		2.000	1.000	Tép biển				50%(Các tỉnh phía Bắc, Đà Nẵng)	50%			95%		5(facebook, website, posmart)					
			Mắm tép	x		x			2021	20000lít/năm	35000-50000đ/chai	x		2.000	1.000	Tép biển				50%(Các tỉnh phía Bắc, Đà Nẵng)	50%			95%		5(facebook, website, posmart)					
346	Hoàng Hóa	Xã Hoàng Ngọc	Tôm	x						36	200.000		T4-T5 và T7-T8	7.200	1.000	Tôm giống	10ha	Thôn 1 xã Hoàng Ngọc			100%			100%			Trang trại NTTS Chu Đình Giáp	Nguyễn Thị Thu	0369303338	Quý 1/2024	
347	Hoàng Hóa	Xã Hoàng Hải	Lợn thịt	x						2000 con/năm	59.000			11.400	1.104	Cá giống	11500m2	Thôn 5 xã Hoàng Hải		50% (hệ thống GreenFeed)	50%	50 %		50%			Trang trại NTTS Đứng Xuân Hùng	Đứng Xuân Hùng	0984981744	Quý 1/2024	
			Cá							2	20.000			40	10									100%							
348	Hoàng Hóa	Xã Hoàng Ngọc	Lợn thịt	x						500 con/năm	58.000			2.970	150	Lợn giống	12000m2	Khu cầu Chóán, xã Hoàng Ngọc			100%					100%	Trang trại Chăn nuôi Lê Nhật Thành	Lê Nhật Thành	0917762274	Quý 1/2024	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể				Thời điểm khảo sát			
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)		Người đại diện	Số điện thoại	
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoảng lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái					
368	Thạch Thành	Xã Thạch Quảng	Lúa (Q5, BC15, TBR225)	x						1140	8.000	T5,T9	9.120	30 triệu/ha/năm	Lúa giống	100ha	Xã Thạch Quảng			100 %						100 %	HTX Dịch vụ kinh doanh nông nghiệp Thạch Quảng	Nguyễn Đình Quà	062395707	Quý 2/2024	
			Mía nguyên liệu (F156, C8 19-67, K8 4200)	x						16000	12.500	T12,T1	200.000	31 triệu/ha/năm	Mía giống	200ha				100 %	100 %										
369	Thạch Thành	Thị Trấn Văn Du	Cam canh	x						95	37.000	T11	3.515	703	Cam giống	25ha	Thị trấn Văn Du			100 %						100 %	Trang trại trồng trọt Hà Đông Giang	Hà Đông Giang	0987066466	Quý 2/2024	
			Mắc - ca	x						20	35.000	T8-T9	700	175	Cây giống					100 %						100 %					
370	Thạch Thành	Xã Thành Hưng	Ôt chi thiên	x						1400	17000-25000	T5,T11,T12	25.000	8.250	Ôt giống	30ha	Xã Thành Hưng	Trung Quốc (70%)	Hà Nội (30%)		100 %						Công ty có phần xuất nhập khẩu Hiệp Thành Nam	Quách Thành Nam	0857322322	Quý 3/2024	
371	Thạch Thành	TT Văn Du	Macca	x						20	35000-750.000 (tươi, hạt, nhân)	T9	1.150	350	Cây macca	12ha	Thị trấn Văn Du		Hà Nội, Tp Long Xuyên An Giang (30%)	70 %	30 %					70 %	Công ty TNHH Mắc Ca Hồ Dung - Green Fram	Nguyễn Thị Dung	0328555001	Quý 3/2024	
			Thanh Long	x						65		T11	1.105	300	Thanh Long	2ha			Hà Nội (30%)	70 %						100 %					
			Ôi	x						170		x		1.045	250	Ôi lẻ	3ha			Hà Nội (30%)	70 %					100 %					
372	Thạch Thành	Xã Thạch Sơn	Ván Bóc		x					10000m3/năm	2400000đ/m3	x		24.000	200	Gỗ keo	180000tấn/năm	Thạch Thành, Bà Thuộc, Cẩm Thủy				100 %					Công ty chế biến lâm sản An Kiến	Lê Duy Hưng	0985915865	Quý 3/2024	
			Đám gỗ keo		x					36000	2.800	x		100.000	300	Gỗ keo	50000 tấn gỗ keo	Thạch Thành, Bà Thuộc, Cẩm Thủy		100 % (Hà Nội, Ninh Bình)		100 %									
373	Thạch Thành	Thành Vinh	Tinh dầu	x						3620 chai	55.000	x		199	20	xá, cây được liệu	370ha	Thành Vinh, Thành Minh, Thạch Sơn		90 % (Hà Nội, Đà Nẵng)	10 %	90 %			10 %		Công ty có phần phát triển nông nghiệp và được liệu Việt Nam	Nguyễn Hữu Minh	0988912579	Quý 4/2024	
			Cao gôl thảo mộc	x						1020 chai	295.000	x		301	31		130ha	Thành Mỹ, Thành Quảng													
			Xit côn trùng	x						2500 chai	80.000	x		200	20																
			nguyên liệu thô (xá tươi)							2600 tấn	2.500	x		6.500	650																
374	Như Thanh	Xã Xuân Du	Gà thịt	x						40000con/năm	100.000	x		8.000	1.000	Gà giống	3,5ha	Thôn 8 xã Xuân Du			100 %					100 %	Trang trại chăn nuôi Lê Sỹ Quyền	Lê Sỹ Quyền	0969685999	Quý 2/2024	
			Nho tím	x						5	200.000	T4,T5, T10, T11	1.000	600	Nho	1,5ha	Thôn 5 xã Xuân Du		50%(Hà Nội, Hà Nam)	50 %				100 %			HTX Dịch vụ nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Tuấn Hà Xuân Du	Hoàng Văn Tuấn	0914113475	Quý 2/2024	
			Gừng	x						30	20.000	T11,T12	600	300	Gừng	1ha	Thôn 5, xã Xuân Du		50% (Hà Nội)	50 %						100 %					
375	Như Thanh	Xã Xuân Du	Lúa (Bắc Thịnh, BC15, Q5)	x						3773,4	9.000	T5,T9	33.961	32 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	331ha	Xã Xuân Du			100 %						100 %	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Xuân Du	Bà Văn Thiệp	0977248514	Quý 2/2024	
			Đào cảnh	x						500000 cây	900.000	T2,T3	45.000	23.000	Cây đào		Xã Xuân Du		30%(Nghệ An, Ninh Bình)	70 %						100 %					
			Thanh Long	x						900	20.000	T6-T11	18.000	40 triệu đồng/ha/năm	Thanh long	150ha	Thôn 2, thôn 6, thôn 8 xã Xuân Du				100 %					100 %					
376	Vinh Lộc	Xã Vinh Hòa	Lúa thương phẩm (Q5,TBR 225, Nếp 97, Ưu đa hệ)	x						7150	7.000	T5,T10	46.475	32 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	550ha	Đồng Chấn, Đồng Chè, Đồng Cui			100 %						100 %	HTX Dịch vụ nông nghiệp Vinh Hòa	Đỗ Văn Công	0399248857	Quý 3/2024	
377	Vinh Lộc	Xã Vinh Hưng	Lúa thương phẩm (Q5,TBR 225, Ưu số 1, Bắc Thịnh)	x						6838,1	6.600	T5,T10	45.131	31 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	560,5ha	Đồng Bái, Khu Chiếm, Thuận Mới			100 %	20 %					80 %	HTX Dịch vụ nông nghiệp Vinh Hưng	Trịnh Thế Đỗ	0976025011	Quý 3/2024	
378	Vinh Lộc	Xã Vinh Khang	Lúa thương phẩm (TBR 225, Q5)	x						1278	8.000	T5,T11	10.224	33 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	82,5ha	XI, Đồng Mới, Nhan, Học Đắt			100 %						100 %	HTX Dịch vụ nông nghiệp Vinh Khang	Phạm Văn Tuấn	0352976969	Quý 3/2024	
379	Vinh Lộc	Xã Minh Tân	Lúa thương phẩm (TBP 225, Đái Thom, ST25)	x						250	10.000	T5,T9		110 triệu đồng/ha/năm	40 triệuđồng /ha/năm	Lúa giống	113ha	Xã Minh Tân			100 %				100 %			HTX Dịch vụ nông nghiệp Vinh Tân	Hoàng Thị Minh	0395506991	Quý 3/2024
380	Vinh Lộc	Xã Vinh Hưng	Lúa thương phẩm (Thái Xuyên 111, Đái Thom, Q5)	x						500	10.000	T5,T9		110 triệu đồng/ha/năm	40 triệuđồng /ha/năm	Lúa giống	320 ha	Xã Vinh Hưng			100 %				100 %			HTX DVNN xã Vinh Hưng	Hoàng Đại Lý	0362140276	Quý 3/2024
381	Vinh Lộc	Xã Vinh Hòa	Mía	x						140	1.200	T11,T12	168	80	Mía giống	2ha	Thôn Nghiat Kỳ			100 %	100 %						Trang trại chăn nuôi Vinh Hòa	Trần Văn Lai	0977289621	Quý 4/2024	
			Lợn	x						2000	65.000	T6,T12	13.000	2.000	Lợn giống	0,5ha				100 %						100 %					
382	Vinh Lộc	Xã Vinh Hòa	Lợn	x						3000	65.000	T6,T12	19.500	2.500	Lợn giống	2,1ha	Thôn Bồng Phồn			100 %						100 %	Trang trại chăn nuôi Vũ Thị Nhu	Vũ Thị Nhu	0931379655	Quý 4/2024	
383	Vinh Lộc	Xã Vinh Phúc	Nước rửa bát	x						4800 chai	60.000	x		288	48					30%(Hà Nội)	70 %					70 %		HTX DVNN Núi Ván	Lê Thị Thu		Quý 4/2024
			Dầu gôl	x						4800 chai	250.000	x		1.200	240	cây được liệu xá, bưởi, ngô sặc	3,5ha	Thôn Văn Hành		30%(Hà Nội)	70 %					70 %					

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khối lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái	
			Tinh Dầu	x					6000 chai	100.000	x		600	120				30%(Hà Nội)	70 %				70 %				HTX DV và sản xuất rau an toàn Hùng Cường	Lê Thị Vân	0949015498	Quý 4/2024	
384	Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Thịnh	Rau	x					24	20.000		T6,T10	480	160	cây giống	4000m2	Thôn 5 xã Vĩnh Thịnh			100 %			100 %								
			Đưa vàng	x					11,3	15.000		T12	169	100																	
385	Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Thịnh	Đưa vàng	x					35	20.000		T5,T6,T10	700	245	cây giống	6000m2	Thôn 6, Vĩnh Thịnh			100 %			100 %								
			Cà chua	x					8,5	15.000		T12,T1-2	135	49																	
			Rau mầu	x					10	15.000		T12,T1-2	150	56																	
386	Quan Hóa	TT Hới Xuân	Măng Khô	x		x		2021	7-8 tấn	300.000	x		2.400	960	măng tươi	2000ha	Rừng khu có		50%(Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, TP HCM	50 %			100 %				Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Mường Cáo	Phạm Thị Nhung	0986124008	Quý 3/2024	
387	Lang Chánh	Xã Trí Nang	Mật ong rừng Chi Linh Sơn	x		x		2023	40000lit	200.000	x		8.000	1.500	thùng ong	4000 thùng	Xã Trí Nang		50 (Hà Nội, Hải Phòng)	50 %			100 %			30%(zalo, tiktok, fb)	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển MAHAO	Vũ Trung Kiên	0983443569	Quý 3/2024	
388	Lang Chánh	Xã Yên Thắng	Đũa tre vót thủ công	x					6000 hộp	60.000	x		360	210	tre	25ha	Xã Yên Thắng			100 %			70 %				HTX ưu tiên và phát triển Nông lâm nghiệp Mường Cáo	Hà Thị Xem	0964159012	Quý 3/2024	
389	Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh	Keo nhân		x	x		2022	4	90.000	x		360	144	Cao nêp cao hoa vàng, trắng	1ha(3 dân)	TT Lang Chánh			100 %			100 %				HTX keo nhân Lang Chánh	Mai Thị Hoa	0368851066	Quý 3/2024	
390	Lang Chánh	Xã Yên Thắng	Muối Mắc Khén		x	x		2023	4000 hộp	60.000	x		240	144	Hạt dổi, hạt Mắc Khén	100kg/năm	Yên Thắng			100 %			100 %					HTX Dịch vụ nông nghiệp Yên Thắng	Lô Văn Thế	0339744060	Quý 3/2024
391	Lang Chánh	Xã Đồng Lương	Đưa bao tử	x					900	10.000		T2,3,10	600	60	đưa chuột giống	15ha	Thôn Chiềng Khai		100 %(Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang)		100 %						HTX NN An Toàn và hữu cơ Lang Chánh	Lương Thị Niệm	0989353238	Quý 3/2024	
			Ôt chi thiên	x					400	7.000		T11,T12	280	80	Ôt giống	10ha	Thôn Chiềng Khai		100%(Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang)		100 %										
392	Lang Chánh	Xã Tân Phúc	Lúa Thái Xuyên, Nhị Uô, Thiên ưu 8	x					40	10.000		T5-6;T9-10	120 triệu đồng/ha/năm	40 triệu đồng/ha/năm	lúa giống	160ha	Xã Tân Phúc			100 %					100 %		HTX DVNN Tân Phúc	Lê Văn Học	0973736336	Quý 3/2024	
393	Lang Chánh	Xã Đồng Lương	Lúa Q5, Thái Xuyên, Khang Dân	x					50	10.000		T5-6;T9-10	120 triệu đồng/ha/năm	40 triệu đồng/ha/năm	lúa giống	165ha	Xã Đồng Lương			100 %					100 %		HTX DVNN Đồng Lương	Nguyễn Bá Ngân	0972118385	Quý 3/2024	
			Mía nguyên liệu	x					2450	12.500		T3-4; T11-12	87 triệu đồng/ha/năm	37 triệu đồng/ha/năm	Mía	35ha	Thôn Thượng, Thôn Chiềng Khạc			100 %	100 %										
394	Lang Chánh	TT Lang Chánh	Keo		x				10000	900.000	x		9.000	200	Keo	100ha	Trồng trên đất của công ty			100 %	100 %						Công ty Lâm nghiệp Lang Chánh	Lê Viết Súa	0973856375	Quý 3/2024	
395	Thường Xuân	Xã Lương Sơn	Lúa Q5, Thái Xuyên, Nhị ưu	x					50	10.000		T4, T9-10	120 triệu đồng/ha/năm	40 triệu đồng/ha/năm	lúa giống	276ha	Xã Lương Sơn			100 %					100 %		HTX DVNN TH Lương Sơn	Đỗ Văn Trường	0968953854	Quý 3/2024	
396	Thường Xuân	Xã Ngọc Phụng	Bưởi diễn, Bưởi da xanh	x					170	12000-20000		T10-T11	2.550	1.500	bưởi giống	10ha	Thôn Xuân Thắng, xã Ngọc Phụng			100 %			30 %		70 %		Trang trại trồng bưởi Ngọc Phụng	Lê Xuân Hoàng	0912352882	Quý 3/2024	
397	Thường Xuân	Xã Lương Sơn	Mía nguyên liệu	x					19800	12.500		T3-4; T11-12	87 triệu đồng/ha/năm	37 triệu đồng/ha/năm	Mía	327ha	Xã Lương Sơn			100 %	100 %						HTX NN Hưng Thịnh	Nguyễn Chí Chính	0962688078	Quý 3/2024	
398	Thường Xuân	Xã Thọ Thanh	Gà thịt	x					5850	29.300	x		171.405	1.500	Gà giống, thức ăn chăn nuôi	20ha	Thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh		100% (Hà Nam)		100 %						Trang trại ECO	Lê Trương Yên	0975366038	Quý 3/2024	
399	Thường Xuân	Xã Thọ Thanh	Đưa vàng	x					75	24.000	x		1.800	360	giống đưa vàng	3,5ha	Thôn 2, xã Thọ Thanh			100 %	100 %						Trang trại trồng bưởi Lê Đình Quang	Lê Đình Quang	0828827008	Quý 3/2024	
400	Thường Xuân	Xã Vạn Xuân	Măng khô Xuân Liên	x		x		2023	633000 túi(250g/túi)	100000 đồng/túi	x		633	57	Măng tươi	40-50ha	Rừng Xuân Liên		20% (Hà Nội)	80 %				80 %			Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ du lịch Xuân Liên	Nguyễn Văn Bình	0333962755	Quý 3/2024	
401	Ngọc Lặc	Xã Kiến Thọ	Cam	x					50	25.000		T12	1.250	375	Cam	2ha	Thôn Thành Công, xã Kiến Thọ			100 %				100 %			Trang trại trồng cây lâu năm, cây lâm nghiệp	Hà Huy Phương	0344024720	Quý 4/2024	
			Cây keo		x				550	1000.000đ/tấn	x		550	200	keo gỗ	4ha				100 %				100 %							
			Cao su		x				27,8	18.000		T3-4;T10	500	300	mủ cao su	4ha				100 %	100 %	20 %									
402	Ngọc Lặc	xã Ngọc Liên	Măng tây	x					32	60.000	x		1.920	576	giống cây	1ha	Thôn 4 xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc			100 %				100 %			Trang trại trồng bưởi Phạm Phú Phúc	Phạm Phú Phúc	0906142558	Quý 4/2024	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)					Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khối lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tính nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử					Thương lái	
			Ớt	x						20	15.000		T11-T3	300	90		1ha														
			Dứa	x						20	6.000		T6,T7	120	36		0,5ha														
403	Ngọc Lặc	xã Lam Sơn	Dứa	x						202,4	9.000		T6,T7	1.822	528	Dứa giống	4,4ha	Thôn 6, thôn 7			100 %	100 %						HTX Nông nghiệp xây dựng và môi trường Lam Sơn	Bà Minh Toán	0394731492	Quý 4/2024
			Mật ong	x						3000lit/năm	180.000	x		540	170	Bong ong	200 bong ong	Thôn 3,4,5,7			100 %						100 %				
404	Ngọc Lặc	xã Ngọc Liên	Miến dong	x		x			2021	16	150.000	x		2.400	350	củ dong diêng	12ha	Thôn 4 xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc		30%(Hà Nội, Bắc Giang, TP Hà Chí Minh)	70 %					70 %	HTX Dịch vụ nông nghiệp Ngọc Tân	Lê Bá Toán	0865100378	Quý 4/2024	
405	Ngọc Lặc	xã Ngọc Sơn	Lúa (Thai Xuyên 111, BC 15, Q5)	x						100	11.000		T5,9,10	130 triệu đồng/ha/năm	40 triệu đồng/ha/năm	Lúa	150ha	Các thôn trong xã			100 %				100 %		HTX Ngọc Sơn	Phạm Văn Trường	0968830841	Quý 4/2024	
			Mía nguyên liệu	x						6300	1.250		T1,T2	86 triệu đồng/ha/năm	50 triệu đồng/ha/năm	Mía	90ha			100 %	100 %										
406	Ngọc Lặc	xã Cao Thịnh	Lúa thương phẩm	x						1650,25	9.000		T5,T10	125 triệu đồng/ha/năm	41 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	287ha	Các thôn trong xã			100 %				100 %		HTX dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Cao Thịnh	Lê Thị Loan	0374545441	Quý 4/2024	
			Dứa gai	x						17184	9.000	x		137.427	68.736	Dứa giống	358 ha	Khang Ninh, Lím Còm, Cao Thăng		50%Hà Nội	50 %	50 %			50 %						
			Ngô sinh khối	x						529,2	1.200	x		635	254	ngô giống	14,7ha	Làng Búa, Cao Khánh, Cao Sơn			100 %	100 %									
407	Ngọc Lặc	Kiến Thọ	Bưởi	x						40	25.000		T10	1.000	200	Giống cây trồng	2,5ha	Đức Thành, Kiến Thọ			100 %				100 %		Trang trại trồng trọt Nguyễn Hồng Hải	Nguyễn Hồng Hải	0944382126	Quý 4/2024	
			Ới	x						10	12.000	x		120	35																
			Cherry	x						mới trồng																					
408	Cẩm Thủy	xã Cẩm Bình	Dầm gỗ keo	x						12000	2.700	x		32.400	500	keo tươi	15000 tấn keo tươi	Thôn Hạc Sơn, xã Cẩm Bình			100 %	100 %					Công ty TNHH Dịch vụ sản tại và thương mại Minh Quan	Nguyễn Hồng Phong	09476945333	Quý 4/2024	
409	Hà Trung	Hà Lai	Lúa dài thơm, tím thơm	x						140	7.500		T5,T6 T10,T11	1.050	200	Lúa giống	15ha	Thôn Mậu Yên 1, xã Hà Lai			100 %	100 %					HTX Dịch vụ nông nghiệp Hà Lai	Nguyễn Thị Lý	0915900421	Quý 4/2024	
410	Hà Trung	Hà Bình	Lúa Thái Xuyên, Thuận Ưu8	x						1792	7.000		T5,T10	98 triệu đồng/ha/năm	25 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	256ha	Thôn Đồng Trung, xã Hà Bình			100 %	10 %			90 %		HTX Dịch vụ nông nghiệp Hà Bình	Lê Văn Tân	0889335159	Quý 4/2024	
411	Hà Trung	Hà Linh	Cây có múi	x						15	30.000		T12	450	180	Cây giống	4ha	Thôn Thanh Xá 2, xã Hà Linh			100 %				100 %		Trang trại trồng trọt Trịnh Thị Ứng	Trịnh Thị Ứng	0972125143	Quý 4/2024	
			Trám (chưa thu hoạch)	x													3ha														
412	Hà Trung	Hà Châu	Gà đẻ trứng	x						790000 quả	2000đ/quả	x		1.580	980	Gà giống	600m2	Thôn Ngọc Chải 1, xã Hà Châu			100 %				10 %	90 %	Trang trại chăn nuôi Trịnh Phương Bắc	Trịnh Phương Bắc	0965818246	Quý 4/2024	
			Gà thái loại	x						3	55.000		T12	165	165										10 %	90 %					
413	Hà Trung	Hà Châu	Lúa (Thai Xuyên 111, Thụy Hương 8, Hà Phú, Thuận Ưu, Bắc Thịnh)	x						4427,28	9.000		T5,T10	112 triệu đồng/ha/năm	30 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	396 ha	Thôn Nga Trung, xã Hà Châu			100 %					100 %	HTX DVNN Hà Châu	Hoàng Hữu Hương	0945250665	Quý 4/2024	
414	Hà Trung	Hà Toại	Lúa (ST25, Dải Thơm, Nếp)	x						3250	10.000		T5,T10	29.250	50 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	250 ha tương đương 50ha Dải Thơm, 50ha Nếp	Thế Thôn, Ban Thôn, Đò Thôn			100 %				100 %		HTX DVNN Hà Toại	Mai Văn Trường	0858365375	Quý 4/2024	
415	Hà Trung	Hà Hải	Lúa Thái Xuyên, VT404, Nếp N97)	x						2200	10.000		T5,T10	22.000	48 triệu đồng/ha/năm	Lúa giống	250ha	Cây vôi, thềm đường con, Đồng Cối, Đồng Mùn			100 %					100 %	HTX DVNN Hà Hải	Mai Văn Tuyền	0399747716	Quý 4/2024	
416	TP Sầm Sơn	Quảng Tiến	Thủy hải sản	x						20	400.000		T9-T12	5.200	1.700				100%(Nhật Bản, Hàn Quốc)								Công ty TNHH Phước Thịnh	Nguyễn Thị Trang	0987821825	Quý 4/2024	
417	TP.Sầm Sơn	TP.Sầm Sơn	Nước mắm bóng sen	x		x			2024	15000l	200.000	x		2.000	300	Cá cơm, cá trích	30 tấn/năm	Quảng Vinh, Quảng Cù, Sầm Sơn		Hải Phòng, Hà Nội (60%)	Sầm Sơn, TP Thanh Hóa (40%)						Công ty TNHH Phương Cường Phúc	Nguyễn Hữu Phương	0986384345	Quý 1/2025	
418	Hoàng Hóa	Hoàng Thái	Lợn thịt	x						500 con	60.000		Tháng 11	3.000	600	Giống cây trồng, vật nuôi (lợn, gà, cá)	tổng diện tích trang trại 1,3 ha	Thôn 3, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa			100 %				10 %	90 %	Trang trại tổng hợp	Nguyễn Văn Khánh	0913269318	Quý 1/2025	
			Gà thịt	x						3000 con	70.000		Tháng 6, tháng 12	420	70										15 %	85 %					
			Cá	x						2	20.000			40	25										30 %	70 %					
			Chuối tiêu hồng	x						28	7.000		tháng 4	196	100											100 %					
419	Hoàng Hóa	Hoàng Thành	Gà thịt	x						15000 con	70.000		Tháng 5, tháng 11	2.100	650	Giống vật nuôi	Tổng diện tích trang trại 0,3 ha	Thôn 2, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa			100 %				100 %		Trang trại chăn nuôi gia cầm	Lê Bá Vinh	0913115869	Quý 1/2025	

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP			Thông tin sản phẩm															Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát					
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại		
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khoái lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái						
420	Hoàng Hòa	Hoàng Kim	Gà đẻ trứng	x						7,56 triệu quả	1200 đ/quả	x		9.072	154	Con giống	1,6ha	Thôn Kim Sơn, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hòa			100 %			100 %				Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng	Nguyễn Xuân Dục	0336416861	Quý 1/2025	
421	Hoàng Hòa	Hoàng Trính	Gà đẻ trứng	x						166.200 quả	1300 đ/quả	x		216	66	Con giống	0,4 ha	xã Hoàng Trính, huyện Hoàng Hòa			100 %			20 %		80 %		Trang trại chăn nuôi	Nguyễn Thế Hoàng	097449035	Quý 1/2025	
			Gà thịt	x						600 con/năm (~1,8 tấn)	70.000		T5,T12	126	38						100 %			20 %		80 %						
			Chim bồ câu	x						16800	70000 đồng/con	x		1.176	588						100 %			30 %		70 %						
422	TP Thanh Hóa	An Hưng	Thực phẩm đông lạnh (thịt lợn, thịt bò, thịt gà, cá thu, cá basa (phile))		x					5-7 tấn/năm	115000-130000 (thịt lợn CP)	x		1,6 - 1,7 tỷ	340	Thịt lợn CP, gà Phú Gia,	5-7 tấn	Công ty Phú Gia, công ty CP CP Việt Nam			100 %	100 %						Công ty có phân XNK và chế biến thực phẩm sạch Đức Minh	Lê Văn Phương	0915783993	Quý 1/2025	
423	Hải Lốc	xã Triều Lốc	Lúa giống (lúa lai, thái xuyên, Phú Lũ 978,...)	x						5	150.000(Thái Xuyên); 45.000(TPR225); 2.000-5.000(bao giống); 40.000-50.000 (dừa giống); 30.000-60.000-70.000(từ loài)	x		500	100	lúa giống					100 %			100 %				Công ty TNHH giống cây trồng Bà Triệu	Nguyễn Thị Huệ	0975740019	Quý 1/2025	
			Cung ứng giống cây (keo, dừa, cây ăn quả, hoa cây cảnh)	x						10.000 cây		x		900	100	cây giống					100 %			100 %								
424	Triệu Sơn	Hợp Lý	Đào cảnh	x						15.000 cây	3.000.000 đ/cây		T12, T1	6.000	2.000	cây đào	8ha	Thôn Đồng Thành, xã Hợp Lý		30 (Nghệ An, Hà Tĩnh)	70 %			100 %				HTX Sản xuất và dịch vụ cây hoa đào, cây cảnh, cây bóng mát Đồng Thành	Trần Sỹ Toàn	0989158909	Quý 1/2025	
			Tùng La Hán Đại Thành	x		x			2024	1.000 cây	2.000.000 đ/cây	x	T1, T2	2.000	1.000	Tùng La Hán Đại Thành	3ha	Thôn Đồng Thành, xã Hợp Lý		50 %	50 %			100 %								
425	Triệu Sơn	Hợp Thắng	Lươn thương phẩm	x						40	110.000-120.000	x		4.800	1.200	lươn	1ha	Thôn Tân Thắng 1, thôn Tân Thắng 2, thôn Đồng Thành		60 (Nghệ An, Hà Nội, Quảng Ninh,...)	40 %		40 %		60 %		HTX Dịch vụ nuôi lươn không bùn Hợp Thắng	Lê Văn Anh	0987225595	Quý 1/2025		
426	Triệu Sơn	Tiến Nông	Mạ khay	x					20000 khay/năm	30.000 đ/khay		T1,T2,T5,T6	600	180	lúa	6 tấn lúa giống	Thôn Minh Hòa				100 %			100 %				Công ty TNHH Quảng Hùng	Lê Văn Quang	0867651216	Quý 1/2025	
427	Triệu Sơn	Hợp Thành	Son Mộc trà lá ôi non	x		x			2024	100.000 hộp/năm	45.000 đ/hộp	x		450	80	lá ôi rừng	20 tấn/năm	Như Thanh, Như Xuân, Triệu Sơn (Triệu Thành, Hợp Lý,...)		75 (Hà Nội, Cần Thơ, HCM, Đà Nẵng,...)	25 %		100 %					Công ty có phân kinh doanh thương mại và sản xuất Anh Khởi	Lê Tam Sơn	0966247123	Quý 1/2025	
			Son Mộc trà gừng - tia tổ	x		x			2024	10.000 hộp/năm	45.000 đ/hộp	x		45	15	gừng, tia tổ	3 tấn gừng, 1 tấn tia tổ	Huyện Triệu Sơn, Nông Công (gừng) Hoàng Hóa, Yên Định, Thiệu Hóa (tia tổ)		75 (Hà Nội, Cần Thơ, HCM, Đà Nẵng,...)	25 %		100 %									
428	Triệu Sơn	Tiến Nông	Lúa (Q5, Khang dân, TBR225)	x						400	7.000		T5,9,10	2.800	40 triệu/ha/năm	lúa giống	365ha	tái cả các thôn trong xã			100 %	50 %		50 %				HTX sản xuất và tiêu thụ nông sản an toàn Tiến Nông	Lê Văn Quang	0867651216	Quý 1/2025	
			Cà chua	x						100	10.000		T2, T5,T8, T11, T12	110	60	Cà chua giống	10ha	thôn Minh Hòa, Minh Thắng			100 %			100 %								
429	Triệu Sơn	Tho Sơn	Gà thương phẩm	x						300	50.000	x		15.000	1.000	Gà lai chơi	1200m2	thôn 4, xã Tho Sơn			100 %			20 %		80 %		HTX dịch vụ chăn nuôi gà ta Thanh Hòa	Lê Xuân Thịnh	0987031387	Quý 1/2025	
430	Triệu Sơn	Tho Bình	Lúa (Thái Xuyên, Khang dân, Q5)	x						100	8.000		T5,T9, T10	800	35 triệu/ha/năm	Lúa giống	309 ha	tái cả các thôn trong xã			100 %			40 %		60 %		HTX dịch vụ nông lâm nghiệp Tho Bình	Đỗ Xuân Trị	0961925000	Quý 1/2025	
431	Như Thanh	Xuân Khang	Lúa	x						80	10.000		T5,T9,T10	800	36 triệu/ha/năm	Lúa	131ha	Thôn Phương Xuân, thôn Xuân Hòa, thôn Đồng Mưa, thôn Xuân Tiến, thôn Xuân Lộc, thôn Xuân Thành, thôn Xuân Cường)			100 %			100 %				HTX dịch vụ nông nghiệp Xuân Khang	Vũ Văn Sơn	0988328789	Quý 1/2025	
432	Như Thanh	Bến Sung	Cây có múi (bưởi, cam)	x						52	25.000		T11-T2	1.300	400	Cây giống	2,7ha	Thị trấn Bến Sung			100 %			30 %		70 %		Trang trại trồng bưởi Lê Đình Hà	Lê Đình Hà	0346575668	Quý 1/2025	
433	Như Thanh	T.T.Bến Sung	Lúa (PC15)	x						44,8	10.000		T5,T9,T10	450	35 triệu/ha/năm	Lúa giống	28ha	Thôn Văn Thanh, Xuân Lai, Đồng 10			100 %			100 %				HTX dịch vụ nông nghiệp Hải Văn	Lê Trung Chính	0974008436	Quý 1/2025	
434	Như Thanh	Hải Long	Giò lụa sai vàng		x	x			2023	50	140.000	x		7.000	800	Thịt lợn	100 tấn thịt lợn	Thôn Hải Hòa, xã Hải Long			100 %			100 %				HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp Hải Long	Lô Văn Bộ	0968595116	Quý 1/2025	
435	Như Thanh	Hải Long	Lợn thịt	x						8	68.000	x		489	100	Lợn giống	1ha	Thôn Hải Tân, xã Hải Long			100 %					100 %		Trang trại chăn nuôi Trương Ngọc Đăng	Trương Ngọc Đăng	0969812618	Quý 1/2025	
			Gà thịt	x						5	70.000	x		1.400	170	Gà giống					100 %					100 %						
436	Như Thanh	Hải Long	Lợn thịt	x						7,5	70.000	x		504	100	Lợn giống	0,5 ha	Thôn Đồng Lớn, xã Hải Long			100 %			100 %				Trang trại chăn nuôi Vũ Văn Tuấn	Vũ Văn Tuấn	0971718122	Quý 1/2025	
			Gà thịt	x						15	75.000	x		900	86	Gà giống					100 %					100 %						

STT	Tên huyện	Tên xã/phường/ thị trấn	Tên sản phẩm	Phân loại nguồn gốc sản phẩm theo Ngành		Xếp hạng OCOP				Thông tin sản phẩm														Thông tin chủ thể			Thời điểm khảo sát			
				Sản phẩm Ngành Nông nghiệp	Sản phẩm Ngành khác	3 sao	4 sao	5 sao	Xếp hạng năm	Sản lượng (tấn)	Giá bán tham khảo (đ/kg)	Thời điểm có sản phẩm		Hiệu quả kinh tế		Vùng nguyên liệu			Thị trường tiêu thụ (% sản lượng)			Kênh phân phối (% sản lượng)						Tên chủ thể (HTX/DN)	Người đại diện	Số điện thoại
												Quanh năm	Tháng	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	Nguyên liệu đầu vào	Diện tích/Khối lượng	Địa điểm (xã/phường/ thị trấn)	Xuất khẩu (thị trường nào?)	Trong nước (tỉnh nào ?)	Trong tỉnh	Liên kết doanh nghiệp, HTX, ... tiêu thụ	Hệ thống siêu thị	Hệ thống chợ, cửa hàng nhỏ	Thương mại điện tử	Thương lái				
21	Thiệu Hóa	Thiệu Toán	Lúa (Thái Xuyên, C.Ưu đa hế, 986,...)	x					300	8.000		T5,T9,T10		2.400	Lúa giống	318ha	Thôn Toán Ty			100 %				100 %			HTX DVNN Thiệu Toán	Dương Đình Trường	0979367591	Quý 1/2025
22	Lạng Chánh	Đồng Lương	Tinh dầu ngải cứu	x		x			2022	100	20000000 đ/tin	x		2.000	200	ngải cứu, cây xai, hương nhu	5ha	Thôn Chiềng Khai		Hà Nội, Đà Nẵng, Tp HCM, Nghệ An,...	50 %			50 %			Công ty cổ phần Đồng Nam Dược miền Trung	Trương Thị Sơn	0968662890	Quý 1/2025
			Muối ngâm chân		x					10000 hộp	200000 đ/hộp	x		2.000	400					50 %			50 %							
439	Thọ Xuân	Trường Xuân	Lúa (Thái Xuyên, Q5, TBR225)	x					300	7.500		T5,T9,T10	2.250	40 triệu đồng/ha/năm	lúa giống	320ha	Cao Phú, Cốc Thôn, Thọ Tiến, Phúc Hậu 1,2; Thành Vinh			100 %			100 %			HTX dịch vụ nông nghiệp Toàn Năng	Ngô Đình Sự	0389890430	Quý 1/2025	
			Ốt thương phẩm	x					850	10.000		T4-T12	8.500	100triệu đồng/ha/năm	ớt giống 20	40 ha	Cốc Thôn, Cao Phú, Thành Vinh			100 %			20 %		80 %					
440	Thọ Xuân	Thọ Hải	Lúa (Thái Xuyên, TBR225, kang dân)	x					200	8.000		T5,T9,T10	1.600	40 triệu đồng/ha/năm	lúa giống	239ha	tất cả các thôn			100 %			100 %			HTX Nông nghiệp và PTNT Đồng Phương Hồng	Trần Lê Văn	0979828336	Quý 1/2025	
441	Thọ Xuân	Thọ Lập	Dưa Vàng	x		x			2024	250	30.000		T4, T6,T9,T12	6.500	2.000	dưa giống	31000m2	thôn 1, thôn 3, Phúc Bối, Yên Trường		70(Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định)	30 %			100 %		HTX Nông nghiệp công nghệ cao Thọ Lập	Nguyễn Văn Tuấn	0865588830	Quý 1/2025	